

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**MINH PHU SEAFOOD CORP**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
*Năm 2010*

**TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH/ NIÊM YẾT :**

- Tên gọi công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**
- Tên giao dịch : **MINH PHU SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **MINH PHU SEAFOOD CORP.**
- Vốn điều lệ : **700,000,000,000 đ ( Bảy trăm tỷ đồng )**
- Địa chỉ : **Khu công nghiệp phường 8, TP. Cà mau, Tỉnh Cà mau**
- Điện thoại : **(0780) 3839391** Fax : **(0780) 3833119-3820019**
- E-mail : **[minhphu@minhphu.com](mailto:minhphu@minhphu.com)**
- Website : **minhphu.com**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: **2000393273** do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp ngày **12 tháng 05 năm 2006.**
- Mã số thuế : **2000393273**

**I- LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY MINH PHÚ**

**1. Những sự kiện quan trọng :**

**1.1. Về việc thành lập :**

- Ngày 14 tháng 12 năm 1992, Doanh nghiệp tư nhân cung ứng hàng xuất khẩu Minh Phú được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 120 triệu đồng, ngành nghề kinh doanh chính là thu mua, chế biến thủy sản để cung ứng cho các đơn vị trong nước xuất khẩu.
- Ngày 01 tháng 07 năm 1998, được đổi tên là Xí nghiệp chế biến thủy sản Minh Phú và đồng thời tăng vốn điều lệ lên thành 5 tỷ đồng.
- Từ ngày 17/04/2000 đến ngày 10/08/2000, Xí nghiệp tiếp tục tăng vốn điều lệ lần lượt lên 43,70 tỷ đồng và 79,60 tỷ đồng.
- Tháng 12 năm 2002, Xí nghiệp chế biến thủy sản Minh Phú được giải thể và thành lập Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Minh Phú - TNHH với vốn điều lệ là 90 tỷ đồng, ngành nghề kinh doanh chính của công ty là thu mua chế biến hàng thủy sản xuất khẩu, nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu.
- Từ ngày 21/10/2003 đến ngày 31/05/2006, Công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ lên lần lượt là 180 tỷ và 600 tỷ đồng , đồng thời chuyển từ mô hình công ty TNHH sang công ty cổ phần.
- Ngày 25/05/2007 công ty tăng vốn điều lệ từ 600 tỷ đồng lên 700 tỷ.
- Thành lập chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 12 năm 2007.
- Ngày 25 tháng 06 năm 2008, Góp vốn vào Công ty Mseafood USA 20 triệu USD chiếm 90% vốn điều lệ của Công ty Mseafood.
- Ngày 08 tháng 07 năm 2008, thành lập Công ty TNHH một thành viên sản xuất chế phẩm sinh học Minh Phú với vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng. Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú sở hữu 100%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

- Ngày 23 tháng 06 năm 2010, đổi tên công ty thành Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú.
- Ngày 26 tháng 05 năm 2010, thành lập Công ty TNHH một thành viên nuôi tôm sinh thái Minh Phú với vốn điều lệ 20 tỷ đồng. Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú sở hữu 100%.
- Ngày 11 tháng 11 năm 2010, thành lập Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Minh Phú- Lộc An với vốn điều lệ 50 tỷ đồng. Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú sở hữu 100%.

**1.2. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần :**

- Ngày 12 tháng 05 năm 2006, Công ty cổ phần thủy hải sản Minh Phú chính thức được thành lập với vốn điều lệ là 600 tỷ đồng.

**1.3. Niêm yết :**

- Ngày 27/12/2006 cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với 60.000.000 cổ phiếu phổ thông mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phiếu.
- Ngày 05/12/2007 cổ phiếu của Công ty chính thức hủy niêm yết tại trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội. Bắt đầu giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM ngày 26/12/2007 với số lượng cổ phiếu niêm yết 70.000.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, giá chào sàn tham chiếu là 72.000 đồng/ cổ phiếu.

**1.4. Các sự kiện quan trọng khác:**

- Ngày 17 tháng 08 năm 2009, Khởi công xây dựng nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú-Hậu Giang công suất 40.000 tấn thành phẩm/ năm với vốn đầu tư khoảng 20 triệu USD. Dự kiến sẽ đi vào hoạt động cuối quý II năm 2011.

**2. Quá trình phát triển :**

**2.1. Ngành nghề kinh doanh**

- Chế biến, xuất khẩu hàng thủy sản
- Nhập khẩu nguyên vật liệu, phụ liệu về chế biến hàng xuất khẩu
- Nhập máy móc thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu
- Kinh doanh bất động sản, đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng, thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.
- Nuôi trồng thủy sản, kinh doanh giống thủy sản, kinh doanh thức ăn thủy sản và tư máy móc thiết bị, sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ nuôi trồng thủy sản.
- Kinh doanh tòa nhà cao ốc, văn phòng cho thuê.

**2.2. Tình hình hoạt động**

**- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Sản lượng sản xuất	Tấn	14.570,00	16.532,53	23.871,47
Sản lượng xuất khẩu	Tấn	13.877,58	16.096,25	23.119,88
Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	156,10	158,67	247,64
Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.876,83	3.093,51	5.107,81
Tổng lợi nhuận ròng	Tỷ đồng	(38,09)	242,86	314,68

**- Tình hình hoạt động đầu tư :**

- + Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý vốn điều lệ 200 tỷ đồng Công ty cổ phần thủy hải sản Minh Phú góp 195 tỷ đồng chiếm 97,50%.
- + Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát vốn điều lệ 100 tỷ đồng, Công ty cổ phần thủy hải sản Minh Phú góp 95 tỷ đồng chiếm 95,00%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

+ Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú – Kiên Giang vốn điều lệ 150 tỷ đồng, Công ty cổ phần thủy hải sản Minh Phú góp 148,65 tỷ đồng chiếm 99,10%.

+ Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú vốn điều lệ 30 tỷ đồng, Công ty cổ phần thủy hải sản Minh Phú góp 29,55 tỷ đồng chiếm 98,50%.

+ Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phú ( Hậu Giang ) vốn điều lệ 500tỷ, Công ty cổ phần thủy hải sản Minh Phú góp 97%. Hiện nay vẫn trong quá trình xây dựng , và đi vào hoạt động vào cuối quý II năm 2011.

+ Ngày 25 tháng 06 năm 2008, Góp vốn vào Công ty Mseafood USA 20 triệu USD chiếm 90% vốn điều lệ của Công ty Mseafood.

+ Ngày 08 tháng 07 năm 2008, thành lập Công ty TNHH một thành viên sản xuất chế phẩm sinh học Minh Phú với vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng. Công ty cổ phần thủy hải sản Minh Phú sở hữu 100%.

+ Ngày 17 tháng 08 năm 2009, Khởi công xây dựng nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú-Hậu Giang công suất 40.000 tấn thành phẩm/ năm với vốn đầu tư khoảng 50 triệu USD. Dự kiến sẽ đi vào hoạt động quý II năm 2011.

+ Ngày 26 tháng 05 năm 2010, thành lập Công ty TNHH một thành viên nuôi tôm sinh thái Minh Phú với vốn điều lệ 20 tỷ đồng. Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú sở hữu 100%.

+ Ngày 11 tháng 11 năm 2010, thành lập Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Minh Phú-Lộc An với vốn điều lệ 50 tỷ đồng. Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú sở hữu 100%.

### **3. Định hướng phát triển**

#### **3.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty**

- Năm 2011, Công ty chỉ tập chung vào ngành nghề sản xuất chính của mình đó là sản xuất tôm giống sạch bệnh, mở rộng nhanh diện tích nuôi tôm thương phẩm, sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ cho nuôi trồng thủy sản và sản xuất chế biến tôm xuất khẩu.

- Minh phú tiếp tục phấn đấu vẫn là công ty xuất khẩu thủy sản hàng đầu của Việt Nam.

- Giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có, không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu mới và đặc biệt xây dựng thương hiệu Minh phú thành thương hiệu mạnh.

- Tiếp tục triển khai mở rộng diện tích nuôi tôm công nghiệp sạch bệnh và liên kết với các lâm ngư trường ở Cà Mau nuôi tôm quảng canh cải tiến phấn đấu sẽ cung cấp phần lớn tôm nguyên liệu sạch cho các nhà máy chế biến của Minh Phú.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự, tiền lương và không ngừng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, luôn có chính sách đãi ngộ tốt đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công nhân lao động.

#### **3.2. Chiến lược phát triển trung dài hạn :**

- Liên kết với các đơn vị sản xuất thức ăn cho tôm hàng đầu của Việt Nam và thế giới , để đầu tư xây dựng nhà máy thức ăn cho tôm, cung cấp thức ăn cho các Công ty nuôi tôm, của Minh Phú tạo thành một quy trình sản xuất khép kín từ thức ăn, con giống sạch bệnh, nuôi tôm, thương phẩm sạch đến sản xuất chế biến xuất khẩu. Phấn đấu đến năm 2015 Minh Phú sẽ tự nuôi 5.000ha nuôi tôm công nghiệp và quảng canh cải tiến để tự cung cấp được trên 70% nhu cầu tôm nguyên liệu của Tập Đoàn.

- Đầu tư mạnh vào khoa học công nghệ để nghiên cứu gia hoá và chọn dòng tôm sú bố mẹ cũng như tôm thẻ chân trắng bố mẹ để tạo ra được những giống tôm sú, tôm thẻ chân trắng có những đặc tính di truyền tốt như : lớn nhanh, chống được các dịch bệnh đồng thời thích ứng được sự biến đổi của khí hậu và thời tiết.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

- Nghiên cứu và xây dựng được các mô hình nuôi tiên tiến đạt năng suất cao, giá thành nuôi thấp đồng thời đảm bảo được tính an toàn sinh học bền vững để việc nuôi tôm thông phẩm ngày càng bền vững và đạt hiệu quả kinh tế cao.
- Liên kết với các đơn vị sản xuất bao bì thùng Caston ; bọc PA/PE ; khay nhựa , khay xốp ; sản xuất bột cũng như sản xuất nước sốt hàng đầu của Việt Nam và thế giới để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bao bì , vật tư , vật liệu . . . hình thành một hệ thống các nhà máy vệ tinh xung quanh nhà máy Minh Phú - Hậu Giang để cung cấp cho các nhà máy của Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú.
- Liên doanh với đối tác trong và ngoài nước để xây dựng cảng Container tại Hậu Giang.
- Mở thêm các công ty phân phối ở EU, Nga, Trung Quốc..... để tăng kim ngạch xuất khẩu, tăng hiệu quả của việc sản xuất, chế biến, xuất khẩu và phân phối tôm trên toàn cầu.

## **THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Kính thưa quý cổ đông!**

Năm 2010, ngành thủy sản Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn, do nền kinh tế thế giới vẫn chưa thoát ra khỏi tình trạng suy thoái đặc biệt là nền kinh tế đầu tàu Mỹ. Nạn thất nghiệp tăng cao, người tiêu dùng vẫn còn thắt chặt chi tiêu, chính vì vậy đã làm sức mua trên thị trường rất yếu nhất là thị trường Mỹ. Các nước nhập khẩu thì tăng cường kiểm tra dư lượng kháng sinh đối với hàng thủy sản Việt nam như : Nhật Bản, Uc, Eu...và đặc biệt là con tôm Việt Nam còn phải cạnh tranh rất khốc liệt với con tôm của các nước trong khu vực.

Kinh tế trong nước vẫn phải tiếp tục đối phó với nhiều khó khăn , do vẫn còn ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, kinh tế thế giới, đặc biệt là kinh tế Mỹ vẫn còn khó khăn. Đặc biệt vào những tháng cuối năm 2010 tình hình thời tiết có nhiều bất lợi cho nuôi trồng thủy sản như lũ lụt nghiêm trọng và trên diện rộng ở Miền trung đã làm cho hàng ngàn hecta tôm của bà con nông dân đang đến thời kỳ thu hoạch bị mất trắng, lạm phát tăng cao, giá cả leo thang, Chính phủ phải đưa ra nhiều biện pháp để kiềm chế lạm phát trong đó có chính sách thắt chặt tín dụng đã làm cho lãi suất ngân hàng tăng cao từ 18%-20%.

Năm 2010, tuy khó khăn là vậy nhưng bằng sự nỗ lực hết sức mình của toàn thể ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty. Công ty đã sản xuất được 23.871,47 tấn tôm thành phẩm tăng 32,62% so với kế hoạch, kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 247,64 triệu USD tăng 37,58 % so với kế hoạch và chiếm gần 15% kim ngạch xuất khẩu tôm của cả nước. Về lĩnh vực nuôi tôm thương phẩm ở Kiên Giang, Cty đã thả được 151 hecta diện tích mặt nước và sản xuất được 3.498,82 tấn tôm thương phẩm đáp ứng hơn 10% nhu cầu tôm nguyên liệu cho các nhà máy chế biến của Minh Phú. Trại sản xuất tôm giống ở Ninh Thuận cũng đã sản xuất được 622,02 triệu tôm Post đã từng bước chủ động được nguồn tôm giống sạch bệnh cho việc nuôi trồng ở Kiên Giang.

Năm 2011, chúng ta vẫn phải tiếp tục đối phó với những khó khăn nhiều hơn nữa, do vẫn còn ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, kinh tế thế giới, đặc biệt là kinh tế Mỹ vẫn còn khó khăn chưa phục hồi hoàn toàn. Kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

do lạm phát tăng cao, lãi suất ngân hàng ở mức cao từ 18%-20% đã làm cho giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

Bên cạnh những khó khăn và thách thức ở trên nhưng năm 2011 vẫn mở ra rất nhiều cơ hội cho Minh Phú. Đó là Minh Phú đã khẳng định được mình là một trong 5 tập đoàn sản xuất và chế biến tôm hàng đầu của thế giới với ưu thế về công nghệ nuôi tôm thông phẩm cũng như ưu thế về công nghệ chế biến tôm hàng giá trị gia tăng cao làm cho tính cạnh tranh của Minh Phú vượt trội mà khó có đơn vị sản xuất và chế biến tôm nào ở Việt Nam theo kịp và ngay cả các tập đoàn sản xuất, chế biến tôm lớn trên thế giới cũng phải kính nể.

Năm 2011 mở đầu với thảm họa thiên tai kép ở Nhật Bản làm tàn phá một vùng sản xuất và chế biến thủy sản lớn của Nhật. Đó là vùng biển khai thác cá rộng lớn của Nhật bị ảnh hưởng của sự ô nhiễm chất phóng xạ. Đó là các nhà máy chế biến tôm GTGT cung cấp cho các siêu thị và nhà hàng, khách sạn của Nhật Bản bị tàn phá ( trong các năm qua các nhà máy này thường nhập khẩu tôm đông Block của Ấn Độ, Bắngladet . . . để về chế biến thành hàng GTGT. Từ những điều này đã làm nhu cầu tăng đột biến của các mặt hàng tôm GTGT từ Nhật Bản, mà sản xuất hàng tôm GTGT là lợi thế của Minh Phú. Cũng từ thảm họa hạt nhân này mà các nước hạn chế nhập khẩu thủy sản từ Nhật Bản vì thế làm tăng nhu cầu nhập khẩu tôm từ Việt Nam.

Từ những nhận định nêu ở trên năm 2011 là năm rất nhiều thách thức và cũng là năm mở ra rất nhiều cơ hội cho Minh Phú, Tập thể ban lãnh đạo Minh Phú sẽ năng động sáng tạo biến những thách thức cơ hội và nhân các cơ hội thành những cơ hội lớn hơn để phấn đấu năm 2011 hoàn thành và hoàn thành xuất sắc kế hoạch đề ra.

Để không ngừng phát triển và phát triển bền vững, xây dựng Minh Phú thành một tập đoàn kinh tế mạnh. Minh Phú phải không ngừng đào tạo và xây dựng một đội ngũ cán bộ lãnh đạo giỏi, có phẩm chất tốt, đồng thời không ngừng xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực vừa giỏi vừa chuyên. Minh Phú luôn khuyến khích mọi nguồn nhân lực nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, công nghệ làm tăng năng suất, giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh. Có như vậy Minh Phú mới tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông, và mang lại lợi ích to lớn cho mọi thành viên trong đại gia đình Minh Phú.

Nhân dịp này Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty xin gửi lời cảm ơn tới các đối tác, các cơ quan hữu quan và toàn thể cổ đông về sự hợp tác giúp đỡ và tin tưởng đối với công ty Minh Phú trong suốt thời gian qua. Với sự hợp tác giúp đỡ và tin tưởng đó, Minh Phú sẽ tiếp tục phát triển ổn định, phát triển bền vững và vẫn là công ty hàng đầu của Việt Nam về xuất khẩu tôm trong giai đoạn tới. Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc kính chúc toàn thể cổ đông và cán bộ công nhân viên Tập đoàn thủy sản Minh Phú cùng gia đình lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

**Trân trọng kính chào!**

**Chủ tịch hội đồng quản trị**

**Lê Văn Quang**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**II - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2010.**

- Công ty đã sản xuất được 23.871,47 tấn tôm thành phẩm tăng 32,62% so với kế hoạch, kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 247,64 triệu USD bằng 37,58% so với kế hoạch và chiếm gần 15% kim ngạch xuất khẩu tôm của cả nước, Doanh thu thuần đạt 5.107,81 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 314,68 tỷ đồng vượt kế hoạch lần lượt là 45,94% và 18,97%. Về lĩnh vực nuôi tôm thương phẩm ở Kiên Giang, Cty đã thả được 151 hecta diện tích mặt nước và sản xuất được 3.498,82 tấn tôm thương phẩm đáp ứng hơn 10% nhu cầu tôm nguyên liệu cho các nhà máy chế biến của Minh Phú. Trại sản xuất tôm giống ở Ninh Thuận cũng đã sản xuất được 622,02 triệu tôm Post đã từng bước chủ động được nguồn tôm giống sạch bệnh cho việc nuôi trồng ở Kiên Giang và Cà Mau.

+ Ngày 26 tháng 05 năm 2010, thành lập Công ty TNHH một thành viên nuôi tôm sinh thái Minh Phú với vốn điều lệ 20 tỷ đồng. Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú sở hữu 100%.

+ Ngày 11 tháng 11 năm 2010, thành lập Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Minh Phú-Lộc An với vốn điều lệ 50 tỷ đồng. Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú sở hữu 100%.

**2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính so với kế hoạch.**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2010	So sánh với kế hoạch
1- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	247,64	180,00	137,58%
2- Sản lượng sản xuất	Tấn	23.871,47	18.000,00	132,62%
3- Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	5.107,81	3.500,00	145,94%
4- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	372,92	313,50	118,95%
5- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	314,68	264,50	118,97%
6- Lãi cơ bản trên / CP	Đồng	4.376	3.776	115,89%

**+ Kim ngạch xuất khẩu hợp nhất năm 2010**

THỊ TRƯỜNG	GIÁ TRỊ (USD)	TỶ LỆ %
MỸ	107.846.146,75	43,55
NHẬT	36.580.250,70	14,77
CANADA	23.840.031,07	9,63
ÚC	4.730.807,22	1,91
HONG KONG	3.697.131,45	1,49
EU	31.981.097,18	12,91
KOREA	31.886.886,26	12,88
KHÁC	7.073.804,53	2,86
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>247.636.155,16</b>	<b>100,00</b>

**3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

- Ngày 10 tháng 04 năm 2010 miễn nhiệm Ông Nguyễn Nhân Nghĩa thành viên HĐQT và bầu bổ sung Ông Jean-Eric Jacquemin làm thành viên hội đồng quản trị.
- Ngày 12 tháng 05 năm 2010 Hội đồng quản trị thông qua việc *thành lập công ty nuôi tôm tại Năm Căn, Cà Mau.*
- Ngày 10 tháng 07 năm 2010 Hội đồng quản trị thông qua việc *thành lập công ty nuôi tôm tại Ninh Phước, Ninh Thuận.*
- Ngày 20 tháng 07 năm 2010 Hội đồng quản trị thông qua việc đầu tư thêm 2 tỷ đồng vào Cty hạ tầng Sài Gòn- Cà mau.
- Ngày 29 tháng 09 năm 2010 Hội đồng quản trị thông qua việc tăng vốn Cty TNHH CBTS thủy sản Minh Phú- Hậu Giang lên 500 tỷ.
- Ngày 25 tháng 10 năm 2010 Hội đồng quản trị thông qua việc *thành lập công ty nuôi tôm tại Đất đỏ, Bà Rịa Vũng Tàu.*
- Ngày 16 tháng 12 năm 2010 Hội đồng quản trị thông qua việc phát hành 700 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi để thực hiện các dự án nuôi tôm và nhà máy Minh Phú- Hậu Giang
- Ngày 28 tháng 12 năm 2010 Hội đồng quản trị thông qua việc tăng vốn Cty TNHH thủy hải sản Minh Phú- Kiên Giang lên 150 tỷ.

**4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:**

- + Tăng vốn điều lệ từ 700 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng.
- + Đẩy mạnh hoạt động sản xuất tôm giống sạch bệnh ở Ninh Thuận để đáp ứng đủ con giống cho nuôi trồng ở Kiên Giang , Cà Mau, Bà Rịa Vũng Tàu và bán cho các hộ nuôi tôm liên kết ở bên ngoài.
- + Đầu tư trung tâm nghiên cứu gia hóa và tuyển chọn tôm sú, thẻ chân trắng ( Vanamei ) bố mẹ sạch bệnh, có khả năng tăng trưởng nhanh, tỷ lệ sống cao làm giảm giá thành tôm nuôi, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong cũng như ngoài nước, tiến tới chủ động được hoàn toàn nguồn tôm bố mẹ có chất lượng cao.
- + Tăng diện tích thả nuôi tôm mặt nước, tăng năng suất và hiệu quả nuôi trồng để làm sao trong tương lai đáp ứng được phần lớn lượng tôm nguyên liệu cho các Công ty chế biến xuất khẩu của tập đoàn.
- + Đẩy mạnh sản xuất chế phẩm sinh học để phục vụ cho các công ty thành viên nuôi trồng thủy sản và bán cho các hộ nuôi trồng thủy sản.
- + Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất những mặt hàng giá trị gia tăng như : Tôm Ring, tôm Nobashi, tôm Sushi, tôm tẩm bột, Tôm Tempura , tôm tẩm gia vị ... làm tăng khả năng cạnh tranh khi xuất vào thị trường Mỹ, Nhật Bản , EU và Hàn Quốc.
- + Liên doanh với đối tác trong và ngoài nước để xây dựng cảng Container tại Hậu Giang.
- + Mở thêm các công ty phân phối tôm ở EU, Nga và Trung Quốc..... để tăng kim ngạch xuất khẩu và tăng hiệu quả của việc sản xuất, chế biến, xuất khẩu và phân phối tôm trên toàn cầu.

**III- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**1. Báo cáo tình hình tài chính**

**1.1. Khả năng sinh lời ,khả năng thanh toán.**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	67,15	63,17
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	32,85	36,83

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**Cơ cấu nguồn vốn**

Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	63,92	48,99
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	36,08	51,01

**Khả năng thanh toán**

Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,56	2,04
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,50	1,65
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,81	0,76

**Tỷ suất sinh lời**

**Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu**

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	7,30	8,22
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	6,16	7,81

**Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản**

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	9,58	11,46
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	8,08	10,87

<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</b>	%	22,84	34,50
---	---	-------	-------

**1.2. Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh :**

- Năm 2010 do vẫn còn ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, nhưng lợi nhuận của công ty vẫn rất khả quan so với tình hình chung của ngành sản xuất chế biến tôm của Việt Nam đạt 372,94 tỷ đồng vượt 18,95% kế hoạch HĐQT đề ra, trong bối cảnh có nhiều tiềm ẩn của nguyên liệu đầu vào và tình hình thị trường thế giới ngày càng nhiều rào cản kỹ thuật đặc biệt là thị trường Nhật Bản và Úc...

- Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty tương đối tốt. Công ty luôn thanh toán đúng hạn mọi khoản công nợ. Khả năng thanh toán của năm 2010 thấp hơn năm 2009 nằm trong giới hạn rất an toàn, do công ty tăng cường bán hàng vào các thị trường có khả năng thanh toán tốt và nhanh.

- Mặt khác do đặc thù của ngành kinh doanh chế biến tôm là cứ vào cuối năm là vào vụ nên cần rất nhiều vốn để thu mua tôm cho các đại lý cung cấp tôm. Vì vậy để chủ động được nguồn tài chính phục vụ cho sản xuất kinh doanh, công ty đã có các mối quan hệ tín dụng với các ngân hàng thương mại rất tốt đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn của công ty.

**1.3. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010**

<b>Tài Sản</b>	<b>Tại 01/01/2010</b>	<b>Tại 31/12/2010</b>
A- Tài sản ngắn hạn	1.403.001.033.613	2.615.396.325.822
B- Tài sản dài hạn	819.369.604.131	1.279.408.110.524
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.222.370.637.744</b>	<b>3.894.804.436.346</b>
<b>Nguồn vốn</b>		
A- Nợ phải trả	1.100.379.840.925	2.489.526.775.302
B- Nguồn vốn chủ sở hữu	1.075.521.616.317	1.337.967.110.693



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

C- Lợi ích của cổ đông thiểu số	46.469.180.502	67.310.550.351
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>2.222.370.637.744</b>	<b>3.894.804.436.346</b>

**1.4. Những thay đổi về vốn cổ đông :** Tại ngày 05/03/2010 có 3.225 cổ đông đến ngày 09/03/2011 chốt danh sách là : 2.498 cổ đông.

**1.5. Tổng số cổ phiếu của công ty :**

- + Cổ phiếu phổ thông: 70.000.000 CP
- + Cổ phiếu ưu đãi : Không

**1.6. Tổng số trái phiếu đang lưu hành :** Không

**1.7. Cổ phiếu quỹ, cổ phiếu dự trữ :** Không

**1.8. Cổ tức :** Năm 2010, Cty đã trả cổ tức 14%.

**2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2010	So với năm 2009	So sánh với kế hoạch
1- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	158,67	247,64	180,00	156,07%	137,58%
2- Sản lượng sản xuất	Tấn	16.532,53	23.119,88	18.000,00	139,84%	128,44%
3- Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.093,51	5.107,81	3.500,00	165,11%	145,94%
4- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	254,50	372,92	313,50	146,53%	118,95%
5- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	242,86	314,68	264,50	129,57%	118,97%
6- Lãi cơ bản trên / CP	Đồng	3.417	4.376	3.776	128,07%	115,89%

**3. Những tiến bộ công ty đạt được :**

+ Hệ thống quản lý chất lượng được công ty áp dụng quản lý theo tiêu chuẩn sau : HACCP, GMP, SSOP, ISO 9001:2000, BRC, ACC, Global Gap... và công ty có Eu code DL145 được phép xuất hàng vào thị trường EU.

+ Đạt giải thưởng hiệu mạnh Việt Nam năm 2006,2007,2008,2009 và Tốp 10 giải vàng chất lượng thủy sản Việt Nam.

+ Đạt doanh nghiệp xuất khẩu xuất sắc nhiều năm liền 2003,2004, 2005,2006,2007,2008.2009 và năm 2010.

+ Đạt giải thưởng quả cầu vàng năm 2007

+ Kim ngạch xuất khẩu thủy sản cao nhất nước.

+ Đạt được chứng chỉ ACC 3 sao “Sản phẩm được phép bán trong các siêu thị tại thị trường Hoa Kỳ” : Sao trại tôm giống, Sao đầm nuôi tôm và Sao nhà máy chế biến do tổ chức: The Accretation Committee of Aquaculture Certification Council, Inc., cấp.

+ Đạt được chứng chỉ Global Gap “Sản phẩm được phép bán trong các siêu thị tại thị trường EU”

+ Công ty luôn đặt mục tiêu quản lý chất lượng lên hàng đầu trong toàn bộ cán bộ công nhân viên công ty. Với khẩu hiệu “ Minh Phú luôn luôn lắng nghe, thấu hiểu và thỏa mãn mọi yêu cầu của khách hàng”

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**4. Kế hoạch phát triển kinh doanh :**

**\* Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2011**

- Kim ngạch xuất khẩu hợp nhất	: 360,00 triệu USD
- Sản lượng sản xuất hợp nhất	: 36.000,00 tấn tôm thành phẩm
- Tổng doanh thu thuần hợp nhất	: 7.524,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	: 705,50 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	: 615,50 tỷ đồng

**Trong đó :**

**1- Lĩnh vực chế biến xuất khẩu :**

+ Kim ngạch xuất khẩu	: 360,00 triệu USD
+ Sản lượng sản xuất và xuất khẩu	: 36.000,00 tấn tôm thành phẩm
+ Doanh thu thuần	: 7.524,00 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 400,00 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 325,00 tỷ đồng

**2- Lĩnh vực nuôi tôm thương phẩm :**

+ Diện tích đất	: 1.200,00 hecta
+ Diện tích mặt nước thả nuôi	: 600,00 hecta
+ Sản lượng nuôi trồng	: 10.000,00 tấn tôm
+ Doanh thu thuần	: 910,00 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 300,00 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 285,00 tỷ đồng

**3- Lĩnh vực sản xuất tôm giống :**

+ Sản lượng sản xuất	: 1,00 tỷ tôm post
+ Doanh thu thuần	: 35,00 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 5,00 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 5,00 tỷ đồng

**4- Lĩnh vực sản xuất chế phẩm sinh học :**

+ Doanh thu thuần	: 5,00 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 0,50 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 0,50 tỷ đồng

**\* Kế hoạch phát triển kinh doanh dài hạn :**

Để đạt được các mục tiêu phát triển kinh doanh bền vững, Minh Phú đã và sẽ tiếp tục triển khai các kế hoạch phát triển dài hạn trong đó chú trọng đến :

- Tăng vốn điều lệ từ 700 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng.
- Minh Phú tiếp tục phấn đấu vẫn là công ty xuất khẩu thủy sản hàng đầu của Việt Nam.
- Giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có, không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu mới và đặc biệt xây dựng thương hiệu Minh Phú thành thương hiệu mạnh.
- Tiếp tục triển khai mở rộng diện tích nuôi tôm công nghiệp sạch bệnh ở Kiên Giang, Cà Mau, Bà Rịa Vũng Tàu và liên kết với các lâm ngư trường ở Cà Mau nuôi tôm quảng canh cải tiến phần đầu sẽ cung cấp phần lớn tôm nguyên liệu sạch cho các nhà máy chế biến của Minh

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Phú. Phấn đấu đến năm 2015 Minh Phú sẽ tự nuôi 5.000ha nuôi tôm công nghiệp và quảng canh cải tiến để tự cung cấp được trên 70% nhu cầu tôm nguyên liệu của Tập Đoàn.

- Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất tôm xuất khẩu ở Hậu Giang với công suất 40.000 tấn/năm nâng công suất chế biến của Tập Đoàn lên 70.000 tấn/ năm và phấn đấu đến năm 2015 nâng công suất lên 90.000 tấn/năm đạt giá trị xuất khẩu 1 tỷ dolla
- Liên kết với các đơn vị sản xuất thức ăn cho tôm cho hàng đầu của thế giới , để đầu tư xây dựng nhà máy thức ăn cho tôm cung cấp thức ăn cho các Công ty nuôi tôm của Minh Phú tạo thành một quy trình sản xuất khép kín từ thức ăn, con giống sạch bệnh, nuôi tôm thương phẩm sạch đến sản xuất chế biến xuất khẩu.
- Liên kết với các đơn vị sản xuất bao bì thùng Caston ; bọc PA/ PE ; khay nhựa , khay xếp , sản xuất boat, sản xuất nước sốt.....hàng đầu của Việt Nam và thế giới để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bao bì , vật tư, vật liệu . . . thành các nhà máy vệ tinh xung quanh nhà máy Minh Phú Hậu Giang để cung cấp cho các nhà máy của Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú.
- Đầu tư trung tâm nghiên cứu gia hóa và tuyển chọn tôm sú, thè chân trắng ( Vanamei ) bố mẹ sạch bệnh, có khả năng tăng trưởng nhanh, tỷ lệ sống cao và thích ứng được sự biến đổi của thời tiết và khí hậu để tiến tới chủ động được hoàn toàn nguồn tôm bố mẹ đảm bảo cho nuôi tôm an toàn và bền vững.
- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất những mặt hàng giá trị gia tăng như : Tôm ring, tôm Nobashi, tôm Sushi, tôm tẩm bột, Tôm Tempura , tôm tẩm gia vị ... làm tăng khả năng cạnh tranh khi xuất vào thị trường Mỹ, Nhật Bản , EU và Hàn Quốc.
- Liên kết với đối tác trong và ngoài nước xây dựng cảng Container tại Hậu Giang.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự, tiền lương và không ngừng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, luôn có chính sách đãi ngộ tốt đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công nhân lao động.
- Mở thêm các công ty phân phối tôm ở EU, Nga và Trung Quốc..... để tăng kim ngạch xuất khẩu và tăng hiệu quả của việc sản xuất, chế biến, xuất khẩu và phân phối tôm trên toàn cầu.

#### **IV- BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Báo cáo tài chính năm 2010 đã được Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 cho công ty.**

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú (Công ty mẹ) và các Công ty con (danh sách các Công ty con được trình bày ở Thuyết minh I.3) (gọi chung là Tập đoàn).

#### **Khái quát về Tập đoàn** **Công ty mẹ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú (tiền thân là Công ty cổ phần thủy hải sản Minh Phú) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6103000072 ngày 12 tháng 5 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 25 tháng 5 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi tỷ lệ vốn góp của thành viên Hội đồng quản trị.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 12 tháng 11 năm 2007 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 23 tháng 6 năm 2010 về việc đổi tên Công ty.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 87/GPPH ngày 14 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với mã chứng khoán là MPC.

*Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:*

700.000.000.000 VND

*Trong đó:*

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Văn Quang	159.610.000.000	22,80
Bà Chu Thị Bình	159.594.000.000	22,80
Ông Chu Văn An	11.094.000.000	1,58
Các cổ đông khác	369.702.000.000	52,82
<b>Cộng</b>	<b>700.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.  
Số điện thoại : (84-78) 3 838 262  
Số Fax : (84-78) 3 833 119  
Email : minhphu@minhphu.com  
Mã số thuế : 2000393273

Hoạt động chính của Công ty là:

- Chế biến, xuất khẩu hàng thủy sản.
- Nhập khẩu nguyên vật liệu, phụ liệu về chế biến hàng xuất khẩu.
- Nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu.
- Kinh doanh bất động sản. Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng.
- Thi công, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.
- Nuôi trồng thủy sản, kinh doanh giống thủy sản, kinh doanh thức ăn thủy sản và vật tư máy móc thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản.
- Kinh doanh tòa nhà cao ốc, văn phòng cho thuê.

**Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý	Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6102000008 ngày 19 tháng 9 năm 2000	97,50 %

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

		do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát	Ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6102000035 ngày 30 tháng 10 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. 95,00%
Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú – Kiên Giang	Ấp Càng, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-02-000417 ngày 16 tháng 01 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp. 99,10%
Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú	Xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4302000139 ngày 09 tháng 02 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp. 98,50%
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang	Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 642041000002 ngày 29 tháng 12 năm 2006 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp. 97,00%
Công ty TNHH một thành viên chế phẩm sinh học Minh Phú	Ấp 1, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6104000049 ngày 08 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. 100%
Công ty TNHH một thành viên Nuôi tôm sinh thái Minh Phú	Ấp Hố Gùi, tỉnh Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000971566 ngày 26 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. 100%
Mseafood Corporation	California – Hoa Kỳ	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2370515 ngày 27 tháng 12 năm 2001 do Văn phòng thư ký bang California tại Hoa Kỳ cấp. 90,00%

***Công ty liên kết***

<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ trụ sở chính</b>	<b>Giấy phép thành lập</b>	<b>Tỷ lệ phần sở hữu</b>
Công ty cổ phần cảng Minh Phú - Hậu Giang	227, ấp Phú Hưng, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300108975 ngày 24 tháng 2 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.	40%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn**

Doanh thu năm nay tăng 2.014 tỷ VND tương đương tăng 65% và lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 118 tỷ tương đương 46,54% so với năm trước chủ yếu là do Tập đoàn mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm tôm đông lạnh.

Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú đang có phương án phát hành trái phiếu ghi sổ kỳ hạn 3 năm với giá trị là 700.000.000.000 VND để thực hiện các dự án đầu tư:

- Dự án đầu tư nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang do Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang, Công ty con của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú làm chủ đầu tư.
- Dự án mở rộng nuôi tôm công nghiệp tại ấp Cảng, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang do Công ty TNHH thủy sản Minh Phú – Kiên Giang, Công ty con của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú làm chủ đầu tư.
- Dự án đầu tư nuôi tôm công nghiệp tại Khu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật nuôi tôm công nghiệp Lộc An, huyện đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản làm chủ đầu tư.

Đến thời điểm cuối năm, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú chỉ mới phát hành được 200 trái phiếu trị giá 200.000.000.000 VND để thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

**Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 38).**

Trong năm, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQĐHCĐ.MPC.2010 ngày 10 tháng 4 năm 2010 như sau:

- Trích lập các quỹ	16.745.418.633 VND
- Chia cổ tức (đã thực hiện tạm ứng trước cổ tức trong năm 2009)	98.000.000.000 VND
<b>Cộng</b>	<b>114.745.418.633 VND</b>

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Quang	Chủ tịch	12 tháng 5 năm 2006	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Chu Thị Bình	Thành viên	12 tháng 5 năm 2006	-
Ông Chu Văn An	Thành viên	12 tháng 5 năm 2006	-
Bà Đinh Ánh Tuyết	Thành viên	07 tháng 5 năm 2007	-
Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên	09 tháng 5 năm 2009	10 tháng 4 năm 2010
Ông Jean- Eric Jacquemin	Thành viên	10 tháng 4 năm 2010	-

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Văn Dũng	Trưởng ban	07 tháng 5 năm 2007	-
Bà Nguyễn Việt Hồng	Thành viên	12 tháng 5 năm 2006	-
Bà Mai Thị Hoàng Minh	Thành viên	07 tháng 5 năm 2007	-

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Quang	Tổng Giám đốc	12 tháng 5 năm 2006	-
Bà Chu Thị Bình	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 5 năm 2006	-
Ông Chu Văn An	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 5 năm 2006	-
Ông Thái Hoàng Hùng	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 5 năm 2006	-
Ông Nguyễn Tấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2007	-
Ông Lê Văn Điệp	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2008	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010. A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn thủy sản Minh Phú cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

---

**Lê Văn Quang**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 08 tháng 4 năm 2011

Số: 0419/2011/BCTC-KTTV



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**      Số : 0419/2011/BCTC-KTTV

**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú (công ty mẹ) và các công ty con (danh sách các Công ty con được trình bày ở thuyết minh I.3) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2011, từ trang 08 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

*Ý kiến của Kiểm toán viên*

**Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.**

**BÁO CÁO ĐƯỢC LẬP BẰNG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH CÓ GIÁ TRỊ NHƯ NHAU. BẢN TIẾNG VIỆT LÀ BẢN GỐC KHI CẦN ĐỐI CHIẾU.**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0090/KTV

TP. Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 4 năm 2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010**

Đơn vị tính : VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>2.615.396.325.822</b>	<b>1.403.001.033.613</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>V.1</b>	<b>741.370.744.436</b>	<b>151.115.119.814</b>
111	1. Tiền		476.911.141.527	78.115.119.814
112	2. Các khoản tương đương tiền		264.459.602.909	73.000.000.000
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>83.987.257.449</b>	<b>229.706.962.284</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn	V.2	92.229.197.449	240.844.162.284
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	V.3	( 8.241.940.000)	(11.137.200.000)
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>456.681.518.464</b>	<b>231.630.939.079</b>
131	1. Phải thu của khách hàng	V.4	376.295.574.584	174.345.880.455
132	2. Trả trước cho người bán	V.5	74.459.556.141	17.783.576.966
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	5. Các khoản phải thu khác	V.6	6.312.344.434	39.501.481.658
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		( 385.956.695 )	-
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>1.213.741.507.906</b>	<b>749.997.742.912</b>
141	1. Hàng tồn kho	V.7	1.231.270.556.687	757.326.938.731
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	V.8	( 17.529.048.781 )	(7.329.195.819)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>119.615.297.566</b>	<b>40.550.269.524</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		591.428.033	853.158.421
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		90.880.970.099	31.727.764.553
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		20.556.777	1.690.960.550
157	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ		-	-
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	V.9	28.122.342.657	6.278.386.000
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.279.408.110.524</b>	<b>819.369.604.131</b>
	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>50.244.906.671</b>	<b>119.900.403.989</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

213	3. Phải thu dài hạn nội bộ			
218	4. Phải thu dài hạn khác	V.10	50.244.906.671	119.900.403.989
219	5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>968.660.692.226</b>	<b>427.069.574.845</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.11	351.438.774.720	295.264.909.104
222	Nguyên giá		510.259.440.814	416.248.015.973
223	Giá trị hao mòn lũy kế		( 158.820.666.094 )	(120.983.106.869)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.12	22.025.935.776	10.258.484.927
228	Nguyên giá		25.665.161.450	13.293.488.677
229	Giá trị hao mòn lũy kế		( 3.639.225.674 )	(3.035.003.750)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.13	595.195.981.730	121.546.180.814
<b>240</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>V.14</b>	<b>-</b>	<b>10.480.754.203</b>
241	1. Nguyên giá		-	10.882.598.537
242	2. Giá trị hao mòn lũy kế		-	(401.844.334)
<b>250</b>	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>196.448.753.530</b>	<b>205.000.000.000</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	V.15	1.580.000.000	-
258	3. Đầu tư dài hạn khác	V.16	207.000.000.000	205.000.000.000
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	V.17	( 12.131.246.470 )	-
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>41.144.448.511</b>	<b>30.920.665.668</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.18	8.173.815.294	7.655.163.457
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.19	16.537.657.217	7.224.393.440
268	3. Tài sản dài hạn khác	V.20	16.432.976.000	16.041.108.771
<b>269</b>	<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>V.21</b>	<b>22.909.309.586</b>	<b>25.998.205.427</b>
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>3.894.804.436.346</b>	<b>2.222.370.637.744</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

*Đơn vị tính : VND*

<i>Mã số</i>	<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>2.489.526.775.302</b>	<b>1.100.379.840.925</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.738.464.458.787</b>	<b>860.442.636.196</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	V.22	1.490.714.997.316	740.728.771.267
312	2. Phải trả cho người bán	V.23	104.387.991.344	68.007.460.253
313	3. Người mua trả tiền trước	V.24	7.601.769.511	502.699.982
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.25	21.376.402.425	13.663.636.023
315	5. Phải trả người lao động	V.26	24.605.491.777	20.064.407.499
316	6. Chi phí phải trả	V.27	71.360.232.059	-
317	7. Phải trả nội bộ		-	-
318	8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	V.28	6.486.123.587	5.044.602.009
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.29	11.931.450.768	12.431.059.163
327	12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ		-	-
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>751.062.316.515</b>	<b>239.937.204.729</b>
331	1. Phải trả dài hạn người bán		-	-
332	2. Phải trả dài hạn nội bộ		-	-
333	3. Phải trả dài hạn khác		-	-
334	4. Vay và nợ dài hạn	V.30	747.236.965.554	236.047.248.219
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	V.31	3.825.350.961	3.889.956.510
337	7. Dự phòng phải trả dài hạn		-	-
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		-	-
339	9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ		-	-
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>23</b>	<b>1.337.967.110.693</b>	<b>1.075.521.616.317</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>1.337.967.110.693</b>	<b>1.075.521.616.317</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.32	700.000.000.000	700.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	V.32	177.876.869.236	177.876.869.236
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
414	4. Cổ phiếu quỹ		-	-
415	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	V.32	54.301.347.051	52.534.526.623

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

417	7. Quỹ đầu tư và phát triển	V.32	19.700.529.953	39.893.962.999
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		-	-
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420	10. Lợi nhuận chưa phân phối	V.32	386.088.364.453	105.216.257.459
421	11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
422	12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-	-
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
432	1. Nguồn kinh phí		-	-
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		-	-
<b>439</b>	<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>		<b>67.310.550.351</b>	<b>46.469.180.502</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>3.894.804.436.346</b>	<b>2.222.370.637.744</b>

**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngoại tệ (Đôla Mỹ)	862.332,89	3.067.665,31

\_\_\_\_\_  
Phí Hồng Lĩnh

Người lập biểu

Ngày 08 tháng 04 năm 2011

\_\_\_\_\_  
Luu Minh Trung

Kế Toán Trưởng

\_\_\_\_\_  
Lê Văn Quang

Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

**Năm 2010**

*Đơn vị tính : VND*

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>01</b>	<b>1. Doanh thu bán hàng</b>	<b>VI.1</b>	<b>5.150.741.368.354</b>	<b>3.129.575.505.721</b>
<b>02</b>	<b>2. Các khoản giảm trừ</b>	<b>VI.1</b>	<b>42.927.228.223</b>	<b>36.070.077.465</b>
<b>10</b>	<b>3. Doanh thu thuần từ bán hàng</b>	<b>VI.1</b>	<b>5.107.814.140.131</b>	<b>3.093.505.428.256</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

11	<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>VI.2</b>	<b>4.348.632.817.160</b>	<b>2.641.598.972.682</b>
20	<b>5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng</b>		759.181.322.971	451.906.455.574
21	<b>6. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>VI.3</b>	57.390.117.310	223.984.122.503
22	<b>7. Chi phí tài chính</b>	<b>VI.4</b>	174.097.384.184	185.022.400.333
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		143.894.321.053	86.522.481.303
24	<b>8. Chi phí bán hàng</b>	<b>VI.5</b>	273.060.149.556	204.080.684.047
25	<b>9. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>VI.6</b>	54.312.540.416	32.390.683.537
30	<b>10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>315.101.366.125</b>	<b>254.396.810.160</b>
31	<b>11. Thu nhập khác</b>	<b>VI.7</b>	59.572.573.330	9.276.209.259
32	<b>12. Chi phí khác</b>	<b>VI.8</b>	1.731.791.495	9.168.040.443
40	<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>26</b>	57.840.781.835	108.168.816
50	<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>372.942.147.960</b>	<b>254.504.978.976</b>
51	<b>15. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>V.25</b>	67.578.405.619	18.865.311.308
52	<b>16. Chi phí thu nhập thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>V.19</b>	(9.313.263.777)	(7.224.393.440)
60	<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>314.677.006.118</b>	<b>242.846.061.108</b>
	<i>Phân bổ cho:</i>			
	17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số		8.384.087.045	3.643.794.918
	17.2 Cổ đông của Công ty mẹ		306.292.919.074	239.220.266.190
70	<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)</b>	<b>VI.9</b>	<b>4.376</b>	<b>3.417</b>

Phí Hồng Lĩnh

Người lập biểu

Ngày 08 tháng 4 năm 2011

Lưu Minh Trung

Kế Toán Trưởng

Lê Văn Quang

Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

( Theo phương pháp gián tiếp )

Năm 2010

Đơn vị tính : VND

Mã số	CHI TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>01</b>	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b> <b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>372.942.147.960</b>	<b>254.504.978.976</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định	V.11, V.12, VI.8	38.487.356.167	35.656.760.996
03	Các khoản dự phòng		19.821.796.127	(160.964.024.774)
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	VI.3, VI.4	8.950.218.005	1.793.014.914
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3, VI.4	(20.032.719.609)	74.048.104.477
06	Chi phí lãi vay	VI.4	143.894.321.053	86.271.553.484
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>564.063.119.703</b>	<b>291.310.298.073</b>
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		(217.441.388.093)	405.881.538.884
10	Tăng, giảm hàng tồn kho		(436.052.786.682)	7.122.307.062
11	Tăng, giảm các khoản phải trả		62.405.655.233	(220.162.872.508)
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		(256.921.449)	(2.205.770.845)
13	Tiền lãi vay đã trả	V.28, VI.4	(143.225.011.053)	(86.040.863.484)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.25	(60.981.064.221)	(6.074.141.364)
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.207.176.080	2.307.878.265
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	V.29, V.32	(49.014.713.597)	(31.692.661.573)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(279.295.934.080)</b>	<b>360.445.712.510</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	V.11, V.12, V.13, VII	(580.218.788.444)	(164.974.485.242)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		7.662.431.850	554.400.000
23	Tiền chi cho vay, mua các công nợ của đơn vị khác		(113.095.984.244)	(156.919.463.785)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		259.508.819.959	47.374.000.000
25	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	V.15, V.16	(3.580.000.000)	(14.989.613.333)
26	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		1.660.000.000	180.909.744.850
27	Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	V.6, VI.3	31.558.080.403	50.870.821.549
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(396.505.440.476)</b>	<b>(57.174.595.961)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu		-	-
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	V.22, V.30	6.447.709.693.392	3.837.008.034.357
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	V.22, V.30	(5.181.133.750.008)	(3.988.534.140.865)
35	Tiền chi trả nợ thuê tài chính		-	-
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		-	(98.016.650.000)
37	Cổ tức đã trả cho cổ đông thiểu số		-	(3.305.688.696)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>1.266.575.943.384</b>	<b>(252.848.445.204)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm</b>		<b>590.774.568.829</b>	<b>50.422.671.345</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>V.1</b>	<b>151.115.119.814</b>	<b>99.678.799.328</b>
<b>61</b>	<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái</b>		<b>(518.944.207)</b>	<b>1.013.649.141</b>
<b>70</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>V.1</b>	<b>741.370.744.436</b>	<b>151.115.119.814</b>

Phí Hồng Lĩnh  
Người lập biểu

Lưu Minh Trung  
Kế Toán Trưởng

Lê Văn Quang  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Ngày 08 tháng 4 năm 2011

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**Năm 2010**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú (Công ty mẹ) và các Công ty con (danh sách các Công ty con được trình bày tại Thuyết minh I.3) (gọi chung là Tập đoàn).

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN**

- 1. Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất – chế biến- thương mại
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Mua, chế biến, xuất khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu nguyên vật liệu về chế biến hàng xuất khẩu; kinh doanh giống thủy sản, kinh doanh thức ăn thủy sản và vật tư máy móc thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản.
- 4. Tổng số các công ty con** : **8**  
*Trong đó:*
  - Số lượng các công ty con được hợp nhất: 8
  - Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

**5. Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ trụ sở chính</b>	<b>Tỷ lệ lợi ích</b>	<b>Quyền biểu quyết</b>
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý	Khu Công nghiệp phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	97,50 %	97,50 %
Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát	Ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	95,00%	95,00%
Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú – Kiên Giang	Ấp Càng, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	99,10%	99,10%
Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú	Xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	98,50%	98,50%
Công ty TNHH Chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang	Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	97,00%	97,00%
Công ty TNHH một thành viên sản xuất chế phẩm sinh học Minh Phú	Ấp 1, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	100%	100%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Công ty TNHH một thành viên nuôi sinh thái Minh Phú	Xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	100%	100%
Mseafood Corporation	California – Hoa Kỳ	90,00%	90,00%

**6. Công ty liên kết không được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lý do</i>
Công ty cổ phần cảng Minh Phú Hậu Giang	227, ấp Phú Hưng, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Công ty chưa hoạt động

**7. Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Tập đoàn có 6.787 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 6.078 nhân viên).

**8. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của tập đoàn trong năm**

Doanh thu năm nay tăng 2.014 tỷ VND tương đương tăng 65% và lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 118 tỷ tương đương 46,54% so với năm trước chủ yếu là do Tập đoàn mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm tôm đông lạnh.

Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú đang có phương án phát hành trái phiếu ghi sổ kỳ hạn 3 năm với giá trị là 700.000.000.000 VND để thực hiện các dự án đầu tư:

- Dự án đầu tư nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang do Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang, Công ty con của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú làm chủ đầu tư.
- Dự án mở rộng nuôi tôm công nghiệp tại ấp Cảng, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang do Công ty TNHH thủy sản Minh Phú – Kiên Giang, Công ty con của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú làm chủ đầu tư.
- Dự án đầu tư nuôi tôm công nghiệp tại Khu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật nuôi tôm công nghiệp Lộc An, huyện đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản làm chủ đầu tư.

Đến thời điểm cuối năm, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú chỉ mới phát hành được 200 trái phiếu trị giá 200.000.000.000 VND để thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú – Hậu Giang.

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn thủy hải sản Minh Phú đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**3. Hình thức kế toán áp dụng**

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến luồng tiền).

**2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

**3. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

**4. Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**5. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**6. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

**7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

**8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

**10. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 27 năm.

**11. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm :

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 43 – 50 năm, chi phí đền bù giải tỏa, san lấp mặt bằng được khấu hao trong 04 - 12 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03-10 năm.

**12. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**13. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

**14. Chi phí trả trước dài hạn**

***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

**15. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

**16. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 01% đến 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phân chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

**17. Trái phiếu chuyển đổi**

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông của Công ty theo các điều kiện đã được xác định trước.

Trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Phần nợ phải trả được ước tính sử dụng lãi suất thị trường của các trái phiếu không chuyển đổi tương tự tại ngày phát hành. Nợ phải trả được điều chỉnh theo lãi suất thực tế trong suốt thời hạn của trái phiếu thông qua việc ghi nhận vào chi phí. Phần ghi nhận vào vốn chủ sở hữu là chênh lệch giữa giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi và phần nợ phải trả. Các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ theo tỷ lệ cho nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

**18. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng Công ty.

**19. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.



**20. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

**21. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào thu nhập hoặc chi phí với thời gian không quá 05 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Tài sản và nợ phải trả của các cơ sở ở nước ngoài được qui đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Các khoản mục trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được qui đổi sang VND theo tỷ giá bình quân trong năm. Chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi Báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài được ghi nhận vào nguồn vốn chủ sở hữu (chỉ tiêu

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khi thanh lý khoản đầu tư vào cơ sở ở nước ngoài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế liên quan đến cơ sở ở nước ngoài đó được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý liên quan đến giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả phát sinh trong quá trình mua cơ sở ở nước ngoài được coi là tài sản của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú và được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày mua.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009	:	18.479 VND/USD
31/12/2010	:	18.932 VND/USD

**22. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi các Công ty trong Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

**23. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**24. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền mặt	4.137.588.924	2.742.284.057
Tiền gửi ngân hàng	472.773.552.603	75.372.835.757
Các khoản tương đương tiền (*)	264.459.602.909	73.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>741.370.744.436</b>	<b>151.115.119.814</b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

**2. Đầu tư ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		11.267.580.000		14.644.080.000
- Công ty cổ phần xây dựng số 8	112.000	5.263.000.000	112.000	5.263.000.000
- Công ty cổ phần vận tải dầu khí	141.800	6.004.500.000	156.000	9.381.000.000
- Công ty cổ phần cơ điện lạnh REE	8	80.000	8	80.000
Đầu tư ngắn hạn khác		80.961.617.449		226.200.082.284
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 01 năm trở xuống		72.422.846.492		225.769.130.999
- Cho cá nhân vay với lãi suất 01%/tháng		8.538.770.957		430.951.285
<b>Cộng</b>		<b>92.229.197.449</b>		<b>240.844.162.284</b>

(\*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 01 năm trở xuống được dùng để đảm bảo khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Minh Hải – thuyết minh V.22.

Lý do thay đổi các khoản đầu tư cổ phiếu của Công ty cổ phần vận tải dầu khí:

- Mua 85.800 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 858.000.000 VND.
- Bán 100.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 1.660.000.000 VND.

**3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

*Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:*

Số đầu năm	11.137.200.000
Hoàn nhập dự phòng	(2.895.260.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.241.940.000</b>

**4. Phải thu khách hàng**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Các khách hàng trong nước	13.369.077.030	-
Các khách hàng nước ngoài	362.926.497.554	174.345.880.455
<b>Cộng</b>	<b>376.295.574.584</b>	<b>174.345.880.455</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Khoản phải thu khách hàng được dùng để đảm bảo khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Minh Hải và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Cà Mau (thuyết minh V.22).

**5. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp trong nước	73.552.752.522	17.783.576.966
Các nhà cung cấp nước ngoài	906.803.619	-
<b>Cộng</b>	<b><u>74.459.556.141</u></b>	<b><u>17.783.576.966</u></b>

**6. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay dự thu	4.187.716.048	9.518.620.163
Phải thu Công ty cổ phần dầu khí Vũng Tàu - tiền chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết	-	29.836.850.000
Phải thu tiền bảo hiểm nhân viên	253.007.243	82.470.275
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt	1.433.736.613	-
Các khoản phải thu khác	437.884.530	63.541.220
<b>Cộng</b>	<b><u>6.312.344.434</u></b>	<b><u>39.501.481.658</u></b>

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	4.561.541.150	-
Nguyên liệu, vật liệu	48.079.396.402	31.055.138.713
Công cụ, dụng cụ	5.851.893.913	3.448.519.467
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.352.905.191	4.673.808.169
Thành phẩm	709.039.549.629	343.457.082.859
Hàng hóa	461.385.270.402	374.692.389.523
<b>Cộng</b>	<b><u>1.231.270.556.687</u></b>	<b><u>757.326.938.731</u></b>

Hàng tồn kho được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Minh Hải và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Cà Mau (thuyết minh V.22).

**8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thành phẩm	16.589.128.843	5.203.083.250
Hàng hóa	939.919.938	2.126.112.569
<b>Cộng</b>	<b><u>17.529.048.781</u></b>	<b><u>7.329.195.819</u></b>

*Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:*

Số đầu năm	7.329.195.819
Trích lập dự phòng bổ sung	10.199.852.962
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>17.529.048.781</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng cho nhân viên	24.609.901.928	6.278.386.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.512.440.729	-
<b>Cộng</b>	<b><u>28.122.342.657</u></b>	<b><u>6.278.386.000</u></b>

**10. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu công nhân viên mua nhà tập thể trả góp	-	426.835.455
Thuế chống bán phá giá tạm nộp (*)	50.244.906.671	119.473.568.534
<b>Cộng</b>	<b><u>50.244.906.671</u></b>	<b><u>119.900.403.989</u></b>

(\*) Từ năm 2004, tất cả các Công ty có hoạt động kinh doanh thủy sản tại Hoa Kỳ là đối tượng phải nộp thuế về chống bán phá giá. Mức thuế áp dụng sẽ không cố định mà tùy thuộc vào quyết định hằng năm của cơ quan thuế tại Hoa Kỳ. Trong tháng 10 năm 2010, Mseaford Corporation đã nhận được quyết định chính thức từ văn phòng thương mại Hoa Kỳ ghi nhận mức thuế suất áp dụng cho giai đoạn từ tháng 02 năm 2008 đến tháng 01 năm 2009 là 2,95% trên giá trị hàng thủy sản nhập vào Hoa Kỳ. Mức thuế suất này dự kiến được áp dụng cho giai đoạn tiếp theo cho đến nay.

Khoản thuế trên là số tiền dự tính sẽ thu được thu lại từ văn phòng thương mại Hoa Kỳ là phần chênh lệch giữa mức thuế Mseaford Corporation đã nộp theo thuế suất cao hơn và mức thuế được tính theo quyết định chính thức.

**11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	113.550.675.010	271.917.238.734	25.527.374.384	5.252.727.845	416.248.015.973
Tăng trong năm	39.533.405.244	49.431.156.729	4.371.075.484	675.787.384	94.011.424.841
Mua sắm mới	5.019.330.015	22.523.220.783	3.091.988.376	673.897.218	31.308.436.392
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	33.966.687.090	26.898.892.539	1.279.087.108	-	62.144.666.737
Tăng khác	547.388.139	9.043.407	-	1.890.166	558.321.712
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>153.084.080.254</u></b>	<b><u>321.348.395.463</u></b>	<b><u>29.898.449.868</u></b>	<b><u>5.928.515.229</u></b>	<b><u>510.259.440.814</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.720.075.740	25.200.838.756	177.727.619	1.479.683.851	38.578.325.966
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	26.267.621.594	85.434.727.533	6.092.691.834	3.188.065.908	120.983.106.869
Khấu hao trong năm	6.988.299.941	27.265.546.822	2.837.082.680	719.621.016	37.810.550.459
Tăng khác	17.862.446	7.256.154	-	1.890.166	27.008.766
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>33.273.783.981</u></b>	<b><u>112.707.530.509</u></b>	<b><u>8.929.774.514</u></b>	<b><u>3.909.577.090</u></b>	<b><u>158.820.666.094</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	87.283.053.416	186.482.511.201	19.434.682.550	2.064.661.937	295.264.909.104
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>119.810.296.273</u></b>	<b><u>208.640.864.954</u></b>	<b><u>20.968.675.354</u></b>	<b><u>2.018.938.139</u></b>	<b><u>351.438.774.720</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Phần máy tính</b>	<b>mềm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	11.668.261.386	1.625.227.291		13.293.488.677
Mua sắm mới	-	31.120.000		31.120.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	12.340.552.773	-		12.340.552.773
<b>Số cuối năm</b>	<b>24.008.814.159</b>	<b>1.656.347.291</b>		<b>25.665.161.450</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.941.382.632	40.330.843		1.981.713.475
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	2.703.574.422	331.429.328		3.035.003.750
Khấu hao trong năm	426.017.394	178.204.530		604.221.924
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.129.591.816</b>	<b>509.633.858</b>		<b>3.639.225.674</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	8.964.686.964	1.293.797.963		10.258.484.927
<b>Số cuối năm</b>	<b>20.879.222.343</b>	<b>1.146.713.433</b>		<b>22.025.935.776</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-		-
Đang chờ thanh lý	-	-		-

**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong năm</b>	<b>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</b>	<b>Giảm khác</b>	<b>Số cuối năm</b>
Mua sắm TSCĐ	12.425.843.690	35.113.803.064	(46.825.846.554)	-	713.800.200
XDCB dở dang	109.120.337.124	523.551.833.373	(27.659.372.956)	(10.530.616.011)	594.482.181.530
<b>Cộng</b>	<b>121.546.180.814</b>	<b>558.665.636.437</b>	<b>(74.485.219.510)</b>	<b>(10.530.616.011)</b>	<b>595.195.981.730</b>

**14. Bất động sản đầu tư**

	<b>Nguyên giá</b>	<b>Giá trị hao mòn</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
Số đầu năm	10.882.598.537	401.844.334	10.480.754.203
Tăng trong năm	80.700.254	77.319.602	
Giảm trong năm	(10.963.298.791)	(479.163.936)	
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Minh Phú - Hậu Giang với số lượng cổ phiếu là 158.000 cổ phiếu.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300108975 ngày 24 tháng 02 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp, vốn góp của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú vào Công ty cổ phần cảng Minh Phú - Hậu Giang là 80.000.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú đã đầu tư 1.580.000.000 VND, tương đương 0,79% vốn điều

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

lệ của Công ty cổ phần cảng Minh Phú Hậu Giang. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Minh Phú - Hậu Giang là 78.420.000.000 VND.

**16. Đầu tư dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Quỹ tầm nhìn SSI	20.000.000	200.000.000.000	20.000.000	200.000.000.000
Công ty cổ phần hạ tầng Sài Gòn – Cà Mau <sup>(*)</sup>	7.000	7.000.000.000	5.000	5.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b><u>207.000.000.000</u></b>		<b><u>205.000.000.000</u></b>

(\*) Trong năm, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú mua thêm 2.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần hạ tầng Sài Gòn - Cà Mau trị giá 2.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú đã đầu tư vào Công ty cổ phần hạ tầng Sài Gòn – Cà Mau 7.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ của Công ty cổ phần hạ tầng Sài Gòn – Cà Mau.

**17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ tầm nhìn SSI	12.020.000.000	-
Công ty cổ phần hạ tầng Sài Gòn – Cà Mau	111.246.470	-
<b>Cộng</b>	<b><u>12.131.256.470</u></b>	<b><u>-</u></b>

**18. Chi phí trả trước dài hạn**

Số đầu năm	7.655.163.457
Tăng trong năm	3.581.531.783
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(3.002.047.305)
Kết chuyển giảm khác	(60.832.641)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>8.173.815.294</u></b>

**19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	7.224.393.440
Số phát sinh	9.313.263.777
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>16.537.657.217</u></b>

**20. Tài sản dài hạn khác**

Khoản ký quỹ có lãi suất tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và lệ phí trong vụ kiện chống bán phá giá của Mseafood Corporation.

**21. Lợi thế thương mại**

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2008, Công ty cổ phần tập đoàn thủy hải Minh Phú mua lại 90% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Mseafood Corporation, một công ty được thành lập tại Hoa Kỳ chuyên mua bán mặt hàng thủy sản được nhập từ các công ty tại Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Lợi thế thương mại phát sinh vào ngày mua trị giá USD 1,819,459.00 (tương đương 30.888.957.000 VND) đã được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian 10 năm kể từ ngày mua. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	25.998.205.427
Tăng trong năm	-
Kết chuyển vào chi phí sản xuất trong năm	(3.088.895.841)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u><u>22.909.309.586</u></u></b>

**22. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cà Mau <sup>(a)</sup>	36.173.176.294	138.596.872.524
Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau <sup>(b)</sup>	183.977.212.828	151.981.143.727
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau <sup>(c)</sup>	1.174.110.940.059	385.150.755.016
Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Minh Hải <sup>(d)</sup>	<u>96.453.668.135</u>	<u>65.000.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u><u>1.490.714.997.316</u></u></b>	<b><u><u>740.728.771.267</u></u></b>

- (a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình của Tập đoàn.
- (b) Khoản vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình, hàng tồn kho, số dư tài khoản tiền gửi và ngoại tệ tại Chi nhánh Ngân hàng, một số khoản phải thu theo hợp đồng kinh tế.
- (c) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, một số máy móc thiết bị, quyền đòi nợ của Tập đoàn.
- (d) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Minh Hải để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh mặt hàng xuất khẩu trong năm 2010 - 2011. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số hàng tồn kho, các khoản phải thu, tiền gửi, tài sản hình thành từ vốn vay.

***Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:***

Số đầu năm	740.728.771.267
Số tiền vay phát sinh trong năm	5.921.510.940.929
Số tiền vay đã trả trong năm	(5.171.524.714.880)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u><u>1.490.714.997.316</u></u></b>

**23. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp trong nước	80.682.692.153	64.985.685.844



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>			
Các nhà cung cấp nước ngoài	23.705.299.191	3.021.774.409			
<b>Cộng</b>	<b><u>104.387.991.344</u></b>	<b><u>68.007.460.253</u></b>			
<b>24. Người mua trả tiền trước</b>					
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>			
Các khách hàng trong nước	45.922.162	502.699.982			
Các khách hàng nước ngoài	7.555.847.349	-			
<b>Cộng</b>	<b><u>7.601.769.511</u></b>	<b><u>502.699.982</u></b>			
<b>25. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>					
	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Chênh lệch do hợp nhất</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	396.123.928	2.268.209.306	(673.352.498)	-	1.990.980.736
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	726.278.655	(726.278.655)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.580.386.442	67.578.405.619	(60.981.064.221)	275.006.223	17.452.734.063
Thuế thu nhập cá nhân	996.165.103	3.393.613.337	(2.477.647.591)	-	1.912.130.849
Tiền thuê đất	-	5.172.346	(5.172.346)	-	-
Các loại thuế khác	-	207.163.723	(207.163.723)	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>11.972.675.473</u></b>	<b><u>74.178.842.986</u></b>	<b><u>(65.070.679.034)</u></b>	<b><u>275.006.223</u></b>	<b><u>21.355.845.648</u></b>

*Thuế giá trị gia tăng*

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Muối tinh chế, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tôm giống	Không chịu thuế
- Tôm nguyên liệu, tôm sơ chế, thức ăn nuôi tôm	5%
- Thành phẩm tôm đã hấp chín	10%

Nuôi trồng thủy sản và sản xuất tôm giống thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng nên thuế giá trị gia tăng đầu vào của Công ty TNHH thủy sản Minh Phú - Kiên Giang và Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú không được khấu trừ.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

**Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.**

**Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý, Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế từ hoạt động chế biến hàng thủy sản xuất khẩu với thuế suất 20%.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Công ty TNHH thủy sản Minh phú Kiên Giang có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 05 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 10 năm tiếp theo.

Công ty TNHH thủy sản Minh phú Hậu Giang có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trong thời gian 12 năm kể từ khi Công ty đi vào hoạt động . Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 08 năm tiếp theo.

Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo.

Công ty TNHH một thành viên sản xuất chế phẩm sinh học Minh Phú có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20 % trên thu nhập chịu thuế của hoạt động kinh doanh và 25% đối với thu nhập khác. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo.

Mseafood Corporation có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho Cục thuế Liên bang và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho Cục thuế Tiểu bang.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho Cục thuế liên bang được tính theo hai phương pháp: Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế đã loại trừ các khoản giảm trừ theo quy định của luật thuế Hoa Kỳ và các khoản lỗ từ năm trước chuyển sang nhân với thuế suất lũy tiến hoặc là toàn bộ thu nhập chịu thuế chưa giảm trừ tính theo thuế suất cố định là 20%. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế cho Cục thuế liên bang theo mức cao hơn của hai cách tính thuế nêu trên
- Mức thuế phải nộp cho tiểu bang theo thuế suất 8,84% trên thu nhập chịu thuế. Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của Công ty bị lỗ, Công ty vẫn phải nộp khoản tiền thuế tối thiểu là 800 USD.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

*Các loại thuế khác*

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

Các khoản thuế nộp thừa của các Công ty trong tập đoàn được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước .

**26. Phải trả người lao động**

Tiền lương tháng 12 còn phải trả người lao động.

**27. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.135.920.000	-
Trích trước thuế chống phá giá giai đoạn 01/02/2008 - 31/01/2009	49.578.479.128	-
Trích trước thuế chống phá giá giai đoạn 01/02/2009 - 31/01/2010	20.645.832.931	-
<b>Cộng</b>	<b><u>71.360.232.059</u></b>	<b><u>-</u></b>

**28. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	576.441.479	99.119.658
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.000.000.000	4.000.000.000
Chi phí lãi vay	900.000.000	230.690.000
Hoa hồng môi giới xuất khẩu	392.099.083	392.099.083
Các khoản phải trả khác	617.583.025	322.693.268
<b>Cộng</b>	<b><u>6.486.123.587</u></b>	<b><u>5.044.602.009</u></b>
<b>29. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>		
Số đầu năm	12.431.059.163	
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	25.705.202.125	
Tăng khác	3.885.766.431	
Chi quỹ	(28.414.680.551)	
Chi phí xây dựng trường học chưa thanh toán	(1.675.896.400)	
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>11.931.450.768</u></b>	
<b>30. Vay và nợ dài hạn</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Cà Mau <sup>(a)</sup>	22.674.413.091	10.249.800.000
Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Minh Hải <sup>(b)</sup>	4.849.800.000	25.797.448.219
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau <sup>(c)</sup>	319.712.752.463	-
Trái phiếu <sup>(d)</sup>	400.000.000.000	200.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>747.236.965.554</u></b>	<b><u>236.047.248.219</u></b>

- (a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cà Mau để đầu tư mua sắm tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số máy móc thiết bị.
- (b) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Minh Hải để mua sắm tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo tài sản hình thành từ vốn vay.
- (c) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau để đầu tư xây dựng nhà máy. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.
- (d) Trái phiếu ghi sổ không chuyển đổi của các đợt phát hành như sau:
- Trái phiếu ghi sổ không chuyển đổi kỳ hạn 05 năm phát hành ngày 31 tháng 12 năm 2007, lãi suất 9,98%, tiền lãi trả ngày 31 tháng 12 hàng năm, tiền gốc trả vào ngày đáo hạn 31 tháng 12 năm 2012.
  - Trái phiếu ghi sổ, không chuyển đổi kì hạn 03 năm, phát hành ngày 22 tháng 12 năm 2010, lãi suất thả nổi điều chỉnh 06 tháng/lần, tiền lãi ngày 22 tháng 6 và 22 tháng 12 hàng năm, tiền gốc trả vào ngày đáo hạn 22 tháng 12 năm 2013.

**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:**

Từ 01 năm trở xuống -

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Trên 01 năm đến 05 năm	747.236.965.554
Trên 05 năm	-
<b>Tổng nợ</b>	<b><u>747.236.965.554</u></b>

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn như sau:**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>		<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
			<u>Sang ngắn hạn</u>	<u>Nợ dài hạn</u>		
Vay dài hạn	36.047.248.219	326.198.752.463	(5.400.000.000)		(9.609.035.128)	347.236.965.554
Trái phiếu	200.000.000.000	200.000.000.000	-		-	400.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>236.047.248.219</u></b>	<b><u>526.198.752.463</u></b>	<b><u>(5.400.000.000)</u></b>		<b><u>(9.609.035.128)</u></b>	<b><u>747.236.965.554</u></b>

**31. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Số đầu năm	3.889.956.510
Số trích lập bổ sung	16.399.964
Tăng khác	281.241.298
Số đã chi	(104.831.153)
Giảm khác	(257.415.658)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.825.350.961</u></b>

**32. Vốn chủ sở hữu**

***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm trang 39.

***Cổ phiếu***

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	70.000.000	70.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	70.000.000	70.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	70.000.000	70.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	70.000.000	70.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	70.000.000	70.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

***Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính***

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Tập đoàn, phục vụ hoạt động đầu tư phát triển.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Tập đoàn theo quyết định của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên của từng Công ty trong Tập đoàn.

**33. Lợi ích của cổ đông thiểu số**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của cổ đông thiểu số	58.394.687.000	43.394.687.000
Lãi thực hiện lũy kế đến thời điểm cuối năm	11.186.991.028	6.380.182.198
Cổ tức đã chia năm nay	(2.271.127.677)	(3.305.688.696)
<b>Cộng</b>	<b><u>67.310.550.351</u></b>	<b><u>46.469.180.502</u></b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	5.150.741.368.354	3.129.575.505.721
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>3.607.008.835.106</i>	<i>1.313.923.144.931</i>
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>1.496.237.638.181</i>	<i>1.805.199.961.589</i>
- <i>Doanh thu bán phế liệu</i>	<i>39.960.359.477</i>	<i>9.690.184.201</i>
- <i>Doanh thu kinh doanh bất động sản</i>	<i>7.534.535.590</i>	-
- <i>Doanh thu bán vật liệu, vật tư</i>	-	<i>762.215.000</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(42.927.228.223)	(36.070.077.465)
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>(42.927.228.223)</i>	<i>(36.070.077.465)</i>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>5.107.814.140.131</u></b>	<b><u>3.093.505.428.256</u></b>

*Trong đó:*

- <i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	<i>3.573.269.815.988</i>	<i>1.301.958.155.046</i>
- <i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	<i>1.487.049.429.076</i>	<i>1.781.094.874.009</i>
- <i>Doanh thu thuần bán phế liệu</i>	<i>39.960.359.477</i>	<i>9.690.184.201</i>
- <i>Doanh thu thuần kinh doanh bất động sản</i>	<i>7.534.535.590</i>	-
- <i>Doanh thu thuần bán vật liệu, vật tư</i>	-	<i>762.215.000</i>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	3.405.397.410.819	1.139.848.145.990
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	922.447.292.523	1.500.992.716.135
Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động	10.588.260.855	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
sản		
Giá vốn bán vật liệu, vật tư	-	758.110.557
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	10.199.852.962	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.348.632.817.160</u></b>	<b><u>2.641.598.972.682</u></b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	25.723.428.060	15.582.748.881
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.014.335.376	2.516.628.637
Lãi tiền cho vay	302.222.148	1.393.249.289
Cổ tức, lợi nhuận được chia	201.526.080	30.892.731.008
Lãi kinh doanh chứng khoán	-	133.580.456.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	2.739.630.027
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	30.148.605.646	37.278.335.353
Khác	-	343.308
<b>Cộng</b>	<b><u>57.390.117.310</u></b>	<b><u>223.984.122.503</u></b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	143.894.321.053	86.522.481.303
Lỗ kinh doanh chứng khoán	2.574.500.000	252.955.948.506
Lỗ tiền ứng trước của Censea. Inc	1.392.332.526	
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.950.218.005	294.207.674
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.447.535.946	807.459.077
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	9.235.986.470	(156.357.580.106)
Chi phí tài chính khác	3.602.490.184	799.883.879
<b>Cộng</b>	<b><u>174.097.384.184</u></b>	<b><u>185.022.400.333</u></b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.809.762.327	4.771.846.411
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.048.678.855	1.181.629.475
Chi phí khấu hao tài sản cố định	182.095.173	174.236.364
Chi phí dịch vụ mua ngoài	187.256.210.538	174.566.390.647
Chi phí khác	77.763.402.663	23.386.581.150
<b>Cộng</b>	<b><u>273.060.149.556</u></b>	<b><u>204.080.684.047</u></b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	19.954.817.883	13.196.295.890
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.126.365.788	807.843.881
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.676.159.347	1.888.301.998
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.476.661.749	2.975.890.683
Chi phí khác	29.078.535.649	13.522.351.085
<b>Cộng</b>	<b><u>54.312.540.416</u></b>	<b><u>32.390.683.537</u></b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	3.490.620.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập bán tòa nhà 12 Lê Quý Đôn	-	1.733.555.553
Các khoản thuế được hoàn	32.884.130.842	4.525.692
Lãi tiền tạm nộp thuế chống phá giá	19.404.705.747	-
Thu phí vận chuyển hàng mẫu	5.711.734.900	2.679.584.707
Thu nhập từ hoạt động cho thuê bất động sản	434.227.837	1.055.274.148
Các khoản khác	1.137.774.004	312.649.159
<b>Cộng</b>	<b><u>59.572.573.330</u></b>	<b><u>9.276.209.259</u></b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	2.487.373.278
Chi phí liên quan đến hoàn thiện và bán tòa nhà 12 Lê Quý Đôn	-	6.113.861.953
Các khoản nộp phạt	119.076.887	16.172.238
Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	72.583.784	393.842.927
Các khoản khác	1.540.130.824	156.790.047
<b>Cộng</b>	<b><u>1.731.791.495</u></b>	<b><u>9.168.040.443</u></b>
<b>9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông công ty mẹ	306.292.919.074	239.220.266.190
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	306.292.919.074	239.220.266.190
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	70.000.000	70.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>4.376</u></b>	<b><u>3.417</u></b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, các Công ty trong Tập đoàn có phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	468.970.841	1.213.182.467
Lãi vay chưa thanh toán	900.000.000	230.690.000
Lãi dự thu tiền gửi cho vay sử dụng vốn	4.187.716.048	8.606.460.165
Tiền chuyển nhượng khoản đầu tư vào công ty liên kết chưa thu	-	29.836.850.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.556.686.889</u></b>	<b><u>39.887.182.632</u></b>

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Giao dịch với các bên liên quan**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng của Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, tiền thưởng	3.310.850.832	4.600.440.475
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	30.801.769	71.822.844
Tiền thưởng	1.229.322.893	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.570.975.494</u></b>	<b><u>4.672.263.359</u></b>

**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của các công ty trong Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: Chế biến thủy sản.
- Lĩnh vực thương mại: Kinh doanh hàng hóa thủy sản
- Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty trong năm được trình bày tại phụ lục 02 đính kèm từ trang 40 đến trang 42 .

**Khu vực địa lý**

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực ngoài nước.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	1.682.952.547.656	-
Khu vực ngoài nước	3.424.861.592.475	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.107.814.140.131</u></b>	<b><u>-</u></b>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	<b>Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>		<b>Tài sản bộ phận</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	89.133.163.909	-	3.233.700.931.745	-
Khu vực ngoài nước	87.095.151	-	661.103.504.601	-
<b>Cộng</b>	<b><u>89.220.259.060</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>3.894.804.436.346</u></b>	<b><u>-</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**3. Thay đổi chính sách kế toán**

Năm nay, các Công ty trong tập đoàn đã thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của các khoản mục tiền tệ theo qui định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Theo đó, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm của các Công ty trong Tập đoàn là 8.950.218.005 VND được ghi nhận vào chi phí thay vì được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính như năm trước.

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, các Công ty trong Tập đoàn áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

**4. Thuê hoạt động**

***Các hợp đồng đi thuê***

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.851.549.600	1.951.889.200
Trên 01 năm đến 05 năm	5.091.761.400	6.943.311.000
Trên 05 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u><u>6.943.311.000</u></u></b>	<b><u><u>8.895.200.200</u></u></b>

Các Công ty trong Tập đoàn thuê văn phòng của Công ty cổ phần đầu tư Minh Phú dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2009 đến năm 2014 và có khả năng được gia hạn thêm.

***Các hợp đồng cho thuê***

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	260.000.000	410.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	1.261.666.700	1.441.666.700
Trên 05 năm	920.000.000	1.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u><u>2.441.666.700</u></u></b>	<b><u><u>2.851.666.700</u></u></b>

Cà Mau, ngày 08 tháng 4 năm 2011

\_\_\_\_\_  
**Phí Hồng Lĩnh**  
Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
**Lưu Minh Trung**  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
**Lê Văn Quang**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**V- BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

1-Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
- Ý kiến kiểm toán độc lập :

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

*Ý kiến của Kiểm toán viên*

**Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.**

2. Kiểm toán nội bộ : Công ty chưa có kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ
- Các nhận xét đặc biệt

**VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN**

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần / vốn góp của tổ chức : Có 7 công ty

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần / vốn góp do tổ chức công ty : Không

3. Tình hình đầu tư vào các công ty liên quan :

+ Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Quý vốn điều lệ 200 tỷ đồng, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú góp 195 tỷ đồng chiếm 97,50%.

+ Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát vốn điều lệ 100 tỷ đồng, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú góp 95 tỷ đồng chiếm 95,00%.

+ Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú – Kiên Giang vốn điều lệ ban đầu là 9 tỷ sau đó tăng lên 50 tỷ đồng, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú góp 49,55 tỷ đồng chiếm 99,10%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

+ Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú vốn điều lệ 30 tỷ đồng, Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú góp 29,55 tỷ đồng chiếm 98,50%.

+ Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phú - Hậu Giang vốn điều lệ 500 tỷ Công ty cổ phần tập đoàn thủy hải sản Minh Phú góp 97%. Hiện nay đang trong quá trình xây dựng dự kiến đưa vào hoạt động quý II năm 2011.

+ Công ty Mseafood USA vốn điều lệ: 22.222.222,22 USD trong đó Minh Phú góp 20 triệu USD chiếm 90% vốn điều lệ của Công ty Mseafood.

+ Công ty TNHH một thành viên sản xuất chế phẩm sinh học Minh Phú với vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng. Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú sở hữu 100%.

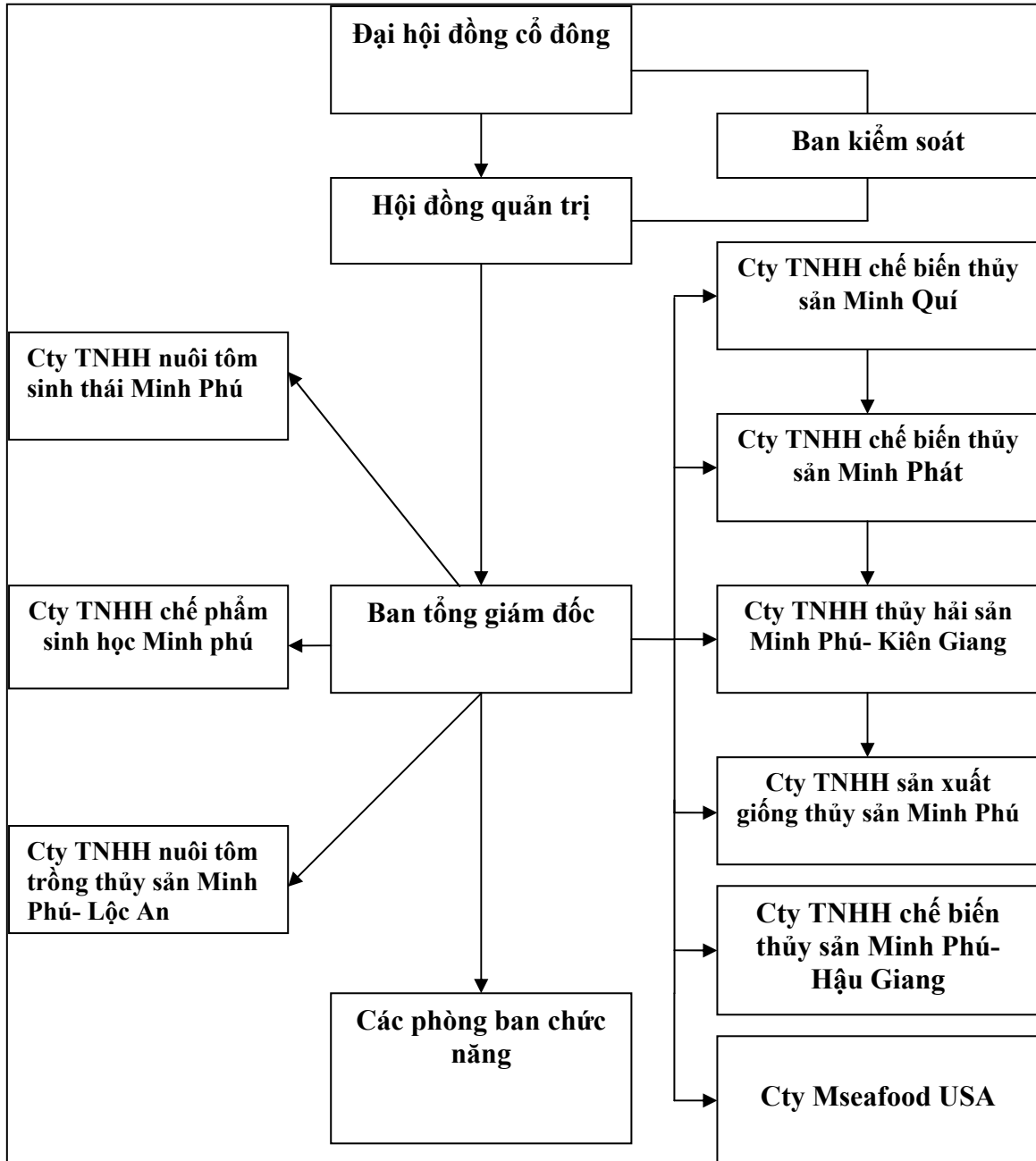
+ Công ty TNHH một thành nuôi tôm sinh thái Minh Phú với vốn điều lệ 20 tỷ đồng. Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú sở hữu 100%.

+ Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Minh Phú-Lộc An với vốn điều lệ 50 tỷ đồng. Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú sở hữu 100%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**VII- TỔ CHỨC NHÂN SỰ**

**1. Cơ cấu tổ chức :**



## **2- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành**

### **2.1 - Hội đồng quản trị : Gồm 5 thành viên**

#### **2.1.1- Ông LÊ VĂN QUANG - Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 28/10/1958
- Nơi sinh: Bệnh viện Quảng Yên - Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 385/37B Điện Biên Phủ, Phường 4 Quận 3, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: (84.780) 3838 262
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản
- Quá trình công tác:
  - + 1981 - 1983: Cán bộ kỹ thuật sở thủy sản Minh Hải.
  - + 1983 - 1986: Phó phòng thu mua Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải
  - + 1986 - 1988: Quản đốc phân xưởng Công ty Xuất nhập khẩu thủy sản Minh Hải
  - + 1992 - 2003: Chủ doanh nghiệp tư nhân Minh Phú.
  - + 2003 – 2006: Tổng giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Phú.
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP tập đoàn thủy sản Minh Phú; Chủ tịch HĐQT thành viên Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phát, Công ty TNHH Thủy hải sản Minh Phú – Kiên Giang, Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Minh Phú.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

#### **2.1.2- Bà Chu Thị Bình – Thành viên hội đồng quản trị kiêm phó tổng giám đốc**

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 112B Phan Bội Châu, F7, TP Cà Mau.
- Điện thoại liên lạc: (84.780) 3820044
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp
- Quá trình công tác:
  - + 1981 – 1995: Nhân viên thu mua, Kế toán Công ty Chế biến Thủy sản Cà Mau
  - + 1996 – 1997: Phó giám đốc Xí nghiệp Hợp tác
  - + 1998 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú, Giám đốc Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Minh Quý.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú; Giám đốc Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Minh Quý.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

#### **2.1.3- Ông Chu Văn An - Thành viên hội đồng quản trị kiêm phó Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 02/05/1953
- Nơi sinh: Thái Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình, Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: số 09 Khu tập thể Minh Phú, xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau
- Điện thoại liên lạc: (84.780) 3820044
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.
- Quá trình công tác:
  - + 1997 - 1999: Trưởng ban quản lý Công trình.
  - + 1999 - 2001: Trưởng phòng tổ chức, hành chính xí nghiệp Minh Phú.
  - + 2002 - nay: Phó tổng Giám đốc phụ trách Nhân sự
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Hành chính Nhân sự Công ty Cổ phần Thủy hải sản Minh Phú; Giám đốc Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Minh Phát, Công ty TNHH thủy hải sản Minh Phú – Kiên Giang.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

**2.1.4- Ông Jean-Eric Jacquemin - Thành viên hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 11/05/1961
- Nơi sinh: Port- Gentil
- Quốc tịch: Pháp
- Địa chỉ thường trú: 601I Xa lộ Hà Nội, An Phú, An Khánh, Quận 2, HCMC, Việt Nam
- Điện thoại liên lạc: 08 39322318
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh Đại Học Western New England, Springfield, Massachusetts, USA (1983)
- Quá trình công tác:
  - + Trước năm 1996 : 4 năm kinh nghiệm trong việc tái cơ cấu các doanh nghiệp lỗ ở Mỹ, 8 năm làm việc với tập đoàn PPR và 2 năm ở Việt Nam.
  - + 1996 – 2000: Làm việc cho quỹ đầu tư Lazard về các dự án liên quan đến lĩnh vực thực phẩm, sau đó chịu trách nhiệm thanh lý tài sản của quỹ này.
  - + 2000-2002: Chuyên viên tư vấn trong Bộ Phận Tái Cấu Trúc Các Doanh Nghiệp Nhà Nước tại Ernst & Young, tư vấn cho SCERD, Bộ Nông Nghiệp, Bộ Công Thương và Bộ Xây Dựng trong việc cổ phần hóa hơn 30 doanh nghiệp nhà nước.
  - + Từ năm 2006: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Temasia Capital Limited, một công ty đầu tư với tổng tài sản US\$30m
  - + Từ năm 2007: Giám Đốc của quỹ đầu tư Red River Holding.
  - + Từ năm 2008: Giám Đốc Điều Hành của công ty quản lý quỹ Jade River Management.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị Cty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú, Giám Đốc Điều Hành của công ty quản lý quỹ Jade River Management.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

**2.1.5- Bà Đinh Ánh Tuyết - Thành viên hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 22/09/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Bình- Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 2, ngõ 23 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0903.282.896
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật ( Đại học Luật Hà Nội), Thạc sĩ luật ( Đại học tổng hợp Pittsburg, Pennsylvania, USA), Thạc sĩ quản trị ( Đại học Solvay - Đại học tổng hợp tự do Bruxel, Bỉ- Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội )
- Quá trình công tác:
  - + 1996- 2001: Luật sư, Hãng luật Vovan & Associates, Pháp
  - + 2003-2006 : Luật sư trưởng, Văn phòng luật sư IDVN
  - + 2006- Nay : Luật sư cao cấp, Hãng luật Vilaf Hồng Đức
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty Minh Phú
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

**2.2 – Ban Tổng Giám đốc : Gồm 6 thành viên**

**2.2.1- Ông Lê Văn Quang - Tổng Giám đốc ( xem VII; 2.1.1 )**

**2.2.2- Bà Chu Thị Bình – Phó Tổng Giám đốc ( xem VII; 2.1.2 )**

**2.2.3- Ông Chu Văn An – Phó Tổng giám đốc ( xem VII; 2.1.3 )**

**2.2.4- Ông Thái Hoàng Hùng- Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1958
- Nơi sinh: Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khu Tập Thể Cty CP tập đoàn thủy sản Minh Phú, Phường 8, TP Cà Mau
- Điện thoại liên lạc: 0780.3837804
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế biến thủy sản
- Quá trình công tác:
  - + 1982 - 1987: Học Đại học Thủy sản ở Nha Trang.
  - + 1987 - 1991: Phó Giám Đốc Xí nghiệp đông lạnh Bạc Liêu.
  - + 1992 - 1995: Trưởng phòng Máy công ty XNK Thủy sản Gia Rai Bạc Liêu
  - + 1995 – 1998: Trưởng phòng Máy Công ty Liên doanh NIGICO
  - + 1998 –2003 : Trưởng phòng kỹ thuật công ty XNK thủy sản Minh Phú-TNHH
  - + 2003 - nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP tập đoàn Thủy sản Minh Phú
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật Công ty Minh Phú
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

**2.2.5- Ông Nguyễn Tấn Anh- Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 09-06-1974

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

- Nơi sinh: Bình Thuận
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: B1 Khu Tập Thể Cty CP tập đoàn Thủy sản Minh Phú, Phường 8, TP Cà Mau
- Điện thoại liên lạc: 0780.3668037
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế biến thủy sản
- Quá trình công tác:
  - + 1997-1999: KCS Công ty chế biến Thủy sản Minh Phú
  - + 2000-2003: Trưởng phòng kinh doanh Minh Phú
  - + 2003-2006: Giám đốc kinh doanh Minh Phú
  - + 2006-nay: Phó Tổng Giám đốc Minh Phú
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty CP tập đoàn thủy sản Minh Phú.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

**2.2.6- Ông Lê Văn Điệp- Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 26-12-1972
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 212 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 8, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
- Điện thoại liên lạc: 0780.3581979
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + 1999-2002 : Phó phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp CBTS thủy sản Minh Phú
  - + 2003- 2006 : Phó giám đốc tài chính Công ty XNK thủy sản Minh Phú
  - + 2006- 2007 : Thành viên hội đồng quản trị, P.Giám đốc tài chính Công ty CP thủy hải sản Minh Phú.
  - + 01/01/2007- 06/05/2007 : Thành viên hội đồng quản trị, Giám đốc tài chính Công ty CP thủy hải sản Minh Phú.
  - + 07/05/2007-31/12/2007 : Giám đốc tài chính Công ty CP thủy hải sản Minh Phú.
  - + 2008- Nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm giám đốc tài chính Công ty CP thủy hải sản Minh Phú
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính Công ty CP tập đoàn thủy sản Minh Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty TNHH CBTS Minh Quý và Công ty TNHH CBTS Minh Phát.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

**2.3- Ban kiểm soát : Gồm 3 thành viên**

**2.3.1- Ông Phan Văn Dũng - Trưởng ban kiểm soát**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 26/10/1960
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Giang- Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 323-325 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP.HCM
- Điện thoại liên lạc: 0913.911.525
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế- Kiểm toán viên công chứng
- Quá trình công tác:
  - + 1983-1991: Giảng viên, Trường đại học kinh tế TP.HCM, Kiểm chuyên viên kế toán Cty Imexco
  - + 1992-1997 : Kế toán trưởng Cty đầu tư và phát triển khu chế xuất Sài Gòn
  - + 1997-2004 : Phó giám đốc Cty kiểm toán AFC Sài Gòn, Giám đốc chi nhánh AFC Cần Thơ
  - + 2004-2006 : Giám đốc điều hành Cty hợp danh kiểm toán và tư vấn kế toán SGN.
  - + 2006- Nay : Giám đốc Cty TNHH kiểm toán và tư vấn Phan Dũng- PDAC, Giảng viên đại học quốc gia TP.HCM, Đại học dân lập Bình Dương.

- Chức vụ hiện tại : Trưởng ban kiểm soát Cty Minh Phú
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

**2.3.2- Bà Mai Thị Hoàng Minh - Thành viên ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh:09/09/1965
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội - Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 103/35 Trần Huy Liệu, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Điện thoại liên lạc: 08.8531533
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế.
- Quá trình công tác:
  - + 1987:Tốt nghiệp Đại học kinh tế, chuyên viên kiểm tra, kiểm soát các thông tin kinh tế thuộc Trường đại học kinh tế Praha, Tiệp Khắc.
  - + 1989 : Giảng viên Trường đại học tài chính kế toán TP.HCM, nay là trường Đại học kinh tế TP.HCM.
  - + 2001 : Bảo vệ luận án tiến sĩ Trường đại học kinh tế TP.HCM
- Chức vụ hiện tại: Thành viên ban kiểm soát Cty Minh Phú, Giảng viên Trường đại học kinh tế TP.HCM
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**2.3.3- Bà Nguyễn Việt Hồng - Thành viên ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 12/10/1968
- Nơi sinh: Vĩnh Lợi, Minh Hải
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Lợi, Minh Hải
- Địa chỉ thường trú: C4 Khu tập thể Hải Sản, K8, phường 8, Thành Phố Cà Mau
- Điện thoại liên lạc: (0780) 839391
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy sản.
- Quá trình công tác:
  - 1993 – 1999 Kế toán công ty Camimex
  - 1999 – 2006 Kế toán tiền lương tại Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Phú
  - 2006 – 2007 Kế toán tiền lương tại Công ty CP tập đoàn thủy sản Minh Phú
- Chức vụ hiện tại: Phó giám đốc tổ chức hành chính, thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP tập đoàn thủy sản Minh Phú.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có

3- Thay đổi giám đốc ( Tổng giám đốc ) điều hành trong năm : Không

4- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Tính đến hết ngày 31/12/2010 tổng số CBCNV của công ty là : 6.907 người

Trong đó :

<b>Trình độ</b>	<b>Số lượng cán bộ</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
Trình độ trên đại học	3	0,04
Trình độ đại học	238	3,45
Trình độ cao đẳng	36	0,52
Trình độ trung cấp	218	3,16
Công nhân lành nghề	6412	92,83
<b>Tổng số</b>	<b>6.907</b>	<b>100%</b>

**\* Thu nhập bình quân đầu người : 2.805.000 đồng/tháng**

\* Chính sách đối với người lao động :

- Đảm bảo đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động có hợp đồng lao động trên một năm.

- Tiền lương của tất cả cán bộ công nhân viên tính theo sản phẩm.

- Tiền thưởng hàng tháng bình bầu xếp loại A, B, C cho từng cán bộ công nhân viên theo tiêu chuẩn công việc hoàn thành xuất sắc và ngày công đầy đủ để xếp hạng thưởng.

5-Thay đổi thành viên hội đồng quản trị : Ngày 10 tháng 04 năm 2010 miễn nhiệm Ông Nguyễn Nhân Nghĩa thành viên HĐQT và bầu bổ sung Ông **Jean-Eric Jacquemin** làm thành viên hội đồng quản trị.

**VIII- THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :**

1.1. Hội đồng quản trị : Gồm 5 Thành viên

- |                            |                              |
|----------------------------|------------------------------|
| 1- Ông Lê Văn Quang        | Chủ tịch hội đồng quản trị   |
| 2- Bà Chu Thị Bình         | Thành viên hội đồng quản trị |
| 3- Ông Chu Văn An          | Thành viên hội đồng quản trị |
| 4- Ông Jean-Eric Jacquemin | Thành viên hội đồng quản trị |

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

5- Bà Đinh Ánh Tuyết

Thành viên hội đồng quản trị

**1.2. Ban tổng giám đốc : Gồm 6 thành viên**

1- Ông Lê Văn Quang	Tổng giám đốc
2- Bà Chu Thị Bình	Phó tổng giám đốc
3- Ông Chu Văn An	Phó tổng giám đốc
4- Ông Thái Hoàng Hùng	Phó tổng giám đốc
5- Ông Nguyễn Tấn Anh	Phó tổng giám đốc
6- Ông Lê Văn Điệp	Phó tổng giám đốc

**1.3. Ban kiểm soát : Gồm 3 thành viên**

1- Ông Phan Văn Dũng	Trưởng ban kiểm soát
2- Bà Mai Thị Hồng Minh	Thành viên ban kiểm soát
3- Bà Nguyễn Việt Hồng	Thành viên ban kiểm soát

**1.4. Hoạt động của hội đồng quản trị :**

- Ngày 10 tháng 04 năm 2010 Hội đồng quản trị tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông năm 2010.

- Ngày 10 tháng 04 năm 2010 miễn nhiệm Ông Nguyễn Nhân Nghĩa thành viên HĐQT và bầu bổ sung Ông Jean-Eric Jacquemin làm thành viên hội đồng quản trị.

- Ngày 12 tháng 05 năm 2010 Hội đồng quản trị thông qua việc *thành lập công ty nuôi tôm tại Năm Căn, Cà Mau.*

- Ngày 10 tháng 07 năm 2010 Hội đồng quản trị thông qua việc *thành lập công ty nuôi tôm tại Ninh Phước, Ninh Thuận.*

- Ngày 20 tháng 07 năm 2010 Hội đồng quản trị thông qua việc đầu tư thêm 2tỷ đồng vào Cty hạ tầng Sài Gòn- Cà mau.

- Ngày 29 tháng 09 năm 2010 Hội đồng quản trị thông qua việc tăng vốn Cty TNHH CBTS thủy sản Minh Phú- Hậu Giang lên 500tỷ.

- Ngày 25 tháng 10 năm 2010 Hội đồng quản trị thông qua việc *thành lập công ty nuôi tôm tại Đất đỏ, Bà Rịa Vũng Tàu.*

- Ngày 16 tháng 12 năm 2010 Hội đồng quản trị thông qua việc phát hành 700tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi để thực hiện các dự án nuôi tôm và nhà máy Minh Phú- Hậu Giang

- Ngày 28 tháng 12 năm 2010 Hội đồng quản trị thông qua việc tăng vốn Cty TNHH thủy hải sản Minh Phú- Kiên Giang lên 150tỷ.

1.5. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành.

1.6. Các tiểu ban trong HĐQT và vai trò của nó ( Ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban bổ nhiệm...)

- Hội đồng tiền lương : Xét duyệt tăng bậc lương, hệ số lương thưởng, xét lương thưởng cho từng bộ phận.

- Ban quản lý dự án đầu tư : Lập phương án đầu tư , quản lý và theo dõi, giám sát và đôn đốc dự án đầu tư.

1.7. Hoạt động của ban kiểm soát : Thường xuyên kiểm tra kiểm soát toàn diện trên tất cả các mặt như : Chính sách tiền lương, tiền thưởng, Tính chấp hành chính sách chế độ về quản lý tài chính , chế độ kế toán nhà nước ban hành. Thực hiện việc đầu tư, kiểm tra việc thực hiện quyền lợi của nhà đầu tư, kiểm soát việc thực hiện các quy chế của công ty.

1.8. Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị của công ty : Từng bước hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của công ty, giảm thiểu chi phí và định mức tiêu hao nguyên liệu để giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh làm tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

1.9. Thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
1	Hội đồng quản trị	300.000.000
2	Ban kiểm soát	72.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>372.000.000</b>

1.10. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT và BKS:

<b>ST T</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Quan hệ</b>	<b>Ngày 01/01/2010</b>		<b>Ngày 31/12/2010</b>		<b>Thay đổi( +/-)</b>	
			<b>SL</b>	<b>%</b>	<b>SL</b>	<b>%</b>	<b>SL</b>	<b>%</b>
1	Lê Văn Quang- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc		15.961.000	22,80	15.961.000	22,80	0	0
	Chu Thị Bình – Thành viên HĐQT kiêm phó tổng giám đốc	Vợ	16.441.190	23,49	17.475.010	24,96	1.033.820	1,47
	Lê Thị Diệu Minh	Con	6.600.000	9,43	6.600.000	9,43	0	0
	Lê Văn Điệp – Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Em ruột	1.965.445	2,81	1.965.445	2,81	0	0
2	Chu Văn An – Thành viên HĐQT kiêm phó tổng giám đốc		1.109.400	1,58	1.109.400	1,58	0	0
	Nguyễn T. Kim Trọng	Vợ	17.166	0,025	17.166	0,025 %	0	0
3	Đình Anh Tuyết- Thành viên HĐQT		5.000	0,007	5.000	0,007	0	0
4	Jean-Eric Jacquemin - Thành viên HĐQT	-	-	-	-	-	-	-
5	Lưu Minh Trung – Kế toán trưởng		-	-	-	-	-	-
6	Phan Văn Dũng- Trưởng ban kiểm soát		3.000	0,004	3.000	0,004	0	0
7	Nguyễn Việt Hồng- Thành viên BKS		7.800	0,011	7.800	0,011	0	0
8	Mai thị Hoàng Minh- Thành viên ban kiểm soát		3.000	0,004	3.000	0,004	0	0

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông : Tại ngày 09/03/2010**

**2.1 Cổ đông trong nước :**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước: 58.946.870 cổ phiếu chiếm 84.21%

Trong đó :

- + Cổ đông tổ chức : 6.094.322 cổ phiếu chiếm 8,71%
- + Cổ đông cá nhân : 52.852.548 cổ phiếu chiếm 75,50 %

- Thông tin về các cổ đông lớn :

+ Có 03 cổ đông là tổ chức nắm giữ 5% cổ phiếu trở lên :

- 1. Vietnam Invesment Fund II : 5,00% Cổ phần
- 2. Red River Holding : 7,07% Cổ phần
- 3. Vietnam Invesment Fund : 6,77% Cổ phần

+ Có 6 cổ đông nắm giữ 5 % cổ phiếu trở lên là :

- 1. Ông Lê Văn Quang 22,80% Cổ phần
- 2. Bà Chu Thị Bình 24,96% Cổ phần
- 3. Bà Lê Thị Dị Minh 9,43% Cổ phần
- 4. Vietnam Invesment Fund II 5,00% Cổ phần
- 5. Red River Holding : 7,07% Cổ phần
- 6. Vietnam Invesment Fund : 6,77% Cổ phần

**2.2 Cổ đông nước ngoài :**

- Tổng số cổ phần của tổ chức và cá nhân nước ngoài nắm giữ : 11.053.130 CP chiếm 15,79%

- + Cổ đông cá nhân : 233.460 Cổ phần chiếm 0,33%
- + Cổ đông tổ chức : 10.819.670 Cổ phần chiếm 15,46%

- Thông tin về cổ đông nước ngoài lớn chiếm 5% cổ phần trở lên : có 02 cổ đông

- 1. Vietnam Invesment Fund II : 5,00% Cổ phần
- 2. Red River Holding : 7,07% Cổ phần

*Cà mau, ngày 25 tháng 04 năm 2011*

**Tổng Giám Đốc**

**Lê Văn Quang**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**